

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 6
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ PHẠM ĐÌNH HỒ

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

MỤC LỤC

NỘI DUNG	Trang
Mục lục	03
Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá	05
Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU	07
Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ	11
A. ĐẶT VẤN ĐỀ	11
B. TỰ ĐÁNH GIÁ	13
TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2 VÀ 3	13
Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường	13
Mở đầu	13
Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường	14
Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác	15
Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường	17
Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng	19
Tiêu chí 1.5: Lớp học	21
Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản	23
Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên	25
Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục	26
Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở	28
Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học	30
Kết luận về Tiêu chuẩn 1	32
Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh	33
Mở đầu	33
Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng	33
Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên	35
Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên	37
Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh	39
Kết luận về Tiêu chuẩn 2	41
Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học	41
Mở đầu	41
Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, khu sân chơi, bãi tập	42

Tiêu chí 3.2: Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập	43
Tiêu chí 3.3: Khối hành chính - quản trị	45
Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước	47
Tiêu chí 3.5: Thiết bị	49
Tiêu chí 3.6: Thư viện	51
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 3</i>	53
Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội	53
Mở đầu	53
Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh	53
Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường	55
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 4</i>	58
Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục	58
Mở đầu	58
Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông	59
Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện	61
Tiêu chí 5.3: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định	63
Tiêu chí 5.4: Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp	64
Tiêu chí 5.5: Hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh	66
Tiêu chí 5.6: Kết quả giáo dục	69
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 5</i>	72
Phần III. KẾT LUẬN CHUNG	73
Phần IV. PHỤ LỤC	

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

1. Kết quả đánh giá

Đánh giá tiêu chí Mức 1, 2 và 3

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chuẩn 1				
Tiêu chí 1.1		X	X	X
Tiêu chí 1.2		X	X	
Tiêu chí 1.3		X	X	X
Tiêu chí 1.4		X	X	
Tiêu chí 1.5		X		
Tiêu chí 1.6		X	X	
Tiêu chí 1.7		X	X	
Tiêu chí 1.8		X	X	
Tiêu chí 1.9		X	X	
Tiêu chí 1.10		X	X	
Tiêu chuẩn 2				
Tiêu chí 2.1		X	X	X
Tiêu chí 2.2		X	X	
Tiêu chí 2.3		X	X	
Tiêu chí 2.4		X	X	X
Tiêu chuẩn 3				
Tiêu chí 3.1		X	X	
Tiêu chí 3.2		X	X	
Tiêu chí 3.3		X	X	X
Tiêu chí 3.4		X	X	
Tiêu chí 3.5		X	X	X
Tiêu chí 3.6		X	X	X
Tiêu chuẩn 4				
Tiêu chí 4.1		X	X	X
Tiêu chí 4.2		X	X	X
Tiêu chuẩn 5				
Tiêu chí 5.1		X	X	X
Tiêu chí 5.2		X	X	X
Tiêu chí 5.3		X	X	

Tiêu chí 5.4		X	X	
Tiêu chí 5.5		X	X	
Tiêu chí 5.6		X	X	

Kết quả: Đạt Mức 1.

2. Kết luận: Trường đạt Mức 1.

Phần I CƠ SỞ DỮ LIỆU

Tên trường: Trường Trung học cơ sở Phạm Đình Hồ

Tên trước đây: Không có

Cơ quan chủ quản: Ủy ban nhân dân Quận 6

Thành phố	Hồ Chí Minh	Họ và tên Hiệu trưởng	Bùi Thị Hiền
Quận	06	Điện thoại	0283.8552000
Phường	01	Fax	Không
Đạt chuẩn quốc gia	Không	Website	http://thcsphamdinhhoc.hcm.edu.vn
Năm thành lập trường	1995	Số điểm trường	01
Công lập	X	Loại hình khác	Không
Tư thực	Không	Thuộc vùng khó khăn	Không
Trường chuyên biệt	Không	Thuộc vùng đặc biệt khó khăn	Không
Trường liên kết với nước ngoài	Không		

1. Số lớp học

Khối lớp	Năm học 2019-2020		Năm học 2020-2021		Năm học 2021-2022		Năm học 2022-2023		Năm học 2023-2024	
	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS
6	10	424	9	358	8	312	10	435	11	468
7	10	395	10	423	9	345	8	316	10	418
8	10	381	10	388	10	418	9	345	8	319
9	8	313	9	363	10	356	10	402	8	325

2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường

	Năm học 2019- 2020	Năm học 2020- 2021	Năm học 2021- 2022	Năm học 2022- 2023	Năm học 2023- 2024
Phòng học, phòng học bộ môn	32	32	32	32	32

và khôi phục vụ học tập					
- Phòng học	27	27	27	27	27
- Phòng kiên cố	27	27	27	27	27
- Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0
- Phòng tạm	0	0	0	0	0
- Phòng học bộ môn	2	2	2	2	2
- Phòng kiên cố	2	2	2	2	2
- Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0
- Phòng tạm	0	0	0	0	0
- Khôi phục vụ học tập	3	3	3	3	3
- Phòng kiên cố	3	3	3	3	3
- Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0
- Phòng tạm	0	0	0	0	0
Khối phòng hành chính - quản trị	7	7	7	7	7
- Phòng kiên cố	7	7	7	7	7
- Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0
- Phòng tạm	0	0	0	0	0
Thư viện	1	1	1	1	1
Các công trình, khối phòng chức năng khác	0	0	0	0	0

3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

a) Số liệu tại thời điểm tự đánh giá:

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn	
Hiệu trưởng	1	1	0	0	0	1	
Phó hiệu trưởng	2	1	0	0	1	1	
Giáo viên	72	53	4	3	67	2	
Nhân viên	6	4	0	0	5	1	

b) Số liệu của 5 năm gần đây:

	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024
Tổng số giáo viên	72	72	72	68	66

Tỷ lệ giáo viên/ lớp	1,9	1,9	1,9	1,84	1,78
Tỷ lệ giáo viên/ học sinh	0,05	0,05	0,05	0,04	0,04
Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp huyện và tương đương	0	0	0	0	0
Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp Tỉnh trở lên	0	7	0	0	0

4. Học sinh

a) Số liệu chung

	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024
Tổng số học sinh	1513	1532	1431	1498	1530
- Nữ	724	755	701	727	737
- Dân tộc thiểu số	614	605	572	621	671
- Khối lớp 6	424	358	312	435	468
- Khối lớp 7	395	423	345	316	418
- Khối lớp 8	381	388	418	345	319
- Khối lớp 9	313	363	356	402	325
Tổng số tuyển mới	421	357	312	435	464
Học 2 buổi/ ngày	1513	1532	1431	1498	1530
Bán trú	517	602	487	614	694
Nội trú	0	0	0	0	0
Bình quân số học sinh/ lớp	40	40	39	41	42
Số lượng và tỷ lệ % đi học đúng độ tuổi	96,2	96,7	95,5	95,5	96
- Nữ	46,8	50,1	49,8	49,4	48,7
- Dân tộc thiểu số	39,1	39,7	39,8	41,5	44,3
Tổng số học sinh giỏi cấp huyện/	13	51	52	51	3

tỉnh(nếu có)					
Tổng số học sinh giỏi quốc gia (nếu có)	0	0	0	0	0
Tổng số học sinh thuộc đối tượng chính sách	63	37	28	48	76
- Nữ	33	19	15	22	33
- Dân tộc thiểu số	21	16	2	8	6
Tổng số học sinh (trẻ em) có hoàn cảnh đặc biệt	0	0	0	0	0

b) Kết quả giáo dục (đối với trường THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học)

	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024
Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi	40,5	37	38,5	33,2	39,5
Tỷ lệ học sinh xếp loại khá	36,6	36,6	37,5	43,4	37,4
Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém	2,35	3,8	2,4	1,5	2,5
Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm tốt	96,5	93,1	94,8	95,5	90,3
Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá	3,5	6,4	5,1	4	8,4
Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm trung bình	0	0,5	0,1	0,5	1,3

5. Các số liệu khác: Không có.

Phần II

TỰ ĐÁNH GIÁ

A. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Tình hình chung của trường

Trường Trung học cơ sở Phạm Đình Hồ trước đây là trường tiểu học, sau ngày miền Nam giải phóng, Trường chuyển sang mô hình là trường cấp I, II. Đến năm 1985 trường được tách cấp thành trường Phổ thông cơ sở Phạm Đình Hồ trực thuộc Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 6, tọa lạc tại số 97, đường Phạm Đình Hồ, Phường 2, Quận 6. Từ năm 1991 đến nay trường dời về địa chỉ số 270 Gia Phú Phường 1 Quận 6, cổng chính và cổng phụ 1 nằm trên trục đường chính Gia Phú và một cổng phụ 2 nằm trong hẻm đường Cao Văn Lầu, trường nằm ở vị trí trung tâm của khu vực có nhiều cơ quan đầu não chính quyền và ngành giáo dục như Ủy ban nhân dân Quận 6, Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 6, và ở khu vực có địa bàn khá thuận lợi, kinh tế địa phương phát triển tương đối tốt, chủ yếu là thương mại và dịch vụ... nằm trên địa bàn Phường 01 Quận 6 Thành phố Hồ Chí Minh.

Từ ngày thành lập đến nay, nhà trường liên tục phát triển. Năm học 2023 - 2024, nhà trường gồm có 86 cán bộ, giáo viên, nhân viên; có 37 lớp với tổng số học sinh của 4 khối là 1488 em.

Về cơ sở vật chất, nhà trường có tổng cộng 27 phòng học và 02 phòng vi tính với tổng số máy là 98 máy đều được nối mạng Internet, 06 Laptop, 01 phòng 3D, 02 phòng Thực hành thí nghiệm, 01 phòng Thư viện.

Cơ sở vật chất của nhà trường hiện nay tuy còn một số hạn chế nhưng vẫn đảm bảo đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên nhà trường hầu hết đều có trình độ trên chuẩn, nhiệt tình, tâm huyết trong công tác, với tinh thần “Tất cả vì học sinh thân yêu”. Chất lượng giáo dục của nhà trường trong những năm gần đây được đánh giá tốt và ổn định. Nhiều năm liền trường đạt danh hiệu Tập thể lao động tiên tiến cấp quận. Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm của các ban ngành, chính quyền địa phương như Quận ủy - Ủy ban nhân dân Quận 6, Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 6, Đảng ủy - Ủy ban nhân dân Phường 1, Ban Đại diện cha mẹ học sinh, Chi hội khuyến học,... Với những thuận lợi đó, trong nhiều năm qua trường Trung học cơ sở Phạm Đình Hồ là một trong những đơn vị được ghi nhận có chất lượng giảng dạy và học tập cao của ngành Giáo dục và Đào tạo Quận 6.

Bên cạnh những thuận lợi trên, nhà trường cũng gặp không ít những khó khăn. Một số học sinh có hoàn cảnh khó khăn chưa được cha mẹ học sinh quan tâm chăm lo việc học ở nhà. Một số ít cha mẹ học sinh chưa phối hợp tốt với nhà

trường để giáo dục học sinh, phó mặc con em mình cho nhà trường. Ngoài ra một số nhà của học sinh nằm trong diện mở rộng di dời giải tỏa để phục vụ dự án đường Võ Văn Kiệt dẫn đến việc liên hệ với phụ huynh gặp nhiều khó khăn trong công tác chủ nhiệm.

2. Mục đích tự đánh giá

Trong giai đoạn hiện nay, với xu hướng hội nhập quốc tế, giáo dục giữ một vị trí quan trọng trong việc nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài, góp phần vào việc xây dựng một nền kinh tế tri thức. Nhà trường luôn quan tâm triển khai đổi mới phương pháp giảng dạy, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên, tăng cường cơ sở vật chất, đẩy mạnh công tác đánh giá kiểm định chất lượng giáo dục nhằm tạo bước chuyển biến lớn về chất lượng giáo dục. Thực hiện theo thông tư số 42/2012/TT-BGDĐT ngày 23/11/2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, trường Trung học cơ sở Phạm Đình Hồ đã tiến hành thực hiện quy trình tự đánh giá kiểm định chất lượng đơn vị theo quy định. Nhằm xác định nhà trường đã đáp ứng mục tiêu đề ra trong từng giai đoạn, để không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục, giải trình với cơ quan nhà nước và xã hội về thực trạng chất lượng giáo dục, để cơ quan chức năng đánh giá và công nhận trường đạt chuẩn chất lượng giáo dục. Đây là bước khởi đầu quan trọng để nhà trường định hướng những vấn đề cần thiết trên con đường xây dựng nhà trường tiên tiến.

3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động tự đánh giá

Căn cứ theo tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục trường phổ thông theo cấp học do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, công văn 8987/BGDĐT-KTKĐCLGD ngày 28 tháng 12 năm 2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục và quy trình, chu kỳ kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên, Công văn 46/KTKĐCLGD-KĐPT ngày 15 tháng 01 năm 2013 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn xác định yêu cầu, gợi ý tìm minh chứng. Để thực hiện tự đánh giá chất lượng giáo dục đạt hiệu quả, nhà trường đã xây dựng kế hoạch tự đánh giá và thành lập Hội đồng tự đánh giá chất lượng giáo dục gồm 14 thành viên được phân công cụ thể nhiệm vụ cho từng thành viên theo chức năng, năng lực mỗi ủy viên. Đồng thời, thành lập các nhóm công tác và nhóm thư ký. Tất cả các bước trên đều được thực hiện đảm bảo tính dân chủ, công khai, khoa học. Quá trình tự đánh giá của nhà trường được thực hiện theo đúng quy trình đã được quy định:

- Thành lập Hội đồng tự đánh giá (01/4/2024).
- Xây dựng mục đích, phạm vi tự đánh giá (02/4/2024 - 15/2/2024).

- Xây dựng kế hoạch tự đánh giá (31/5/2024)
- Thu thập, xử lý và phân tích các minh chứng (01/6/2024).
- Đánh giá mức đạt được theo từng tiêu chí (10/6/2024).
- Viết báo cáo tự đánh giá (10/6/2024).
- Công bố báo cáo tự đánh giá (10/8/2024).

Về phạm vi tự đánh giá: Đánh giá toàn bộ các hoạt động của nhà trường theo 28 tiêu chí của quy định về các tiêu chuẩn theo Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

Về phương pháp và công cụ đánh giá: Để tiến hành tự đánh giá, nhà trường đã căn cứ vào Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

Trong quá trình triển khai, thực hiện tự đánh giá đã cho thấy nhà trường cơ bản đảm bảo việc thực hiện công tác quản lý, chỉ đạo, tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục theo mục tiêu giáo dục mà Luật Giáo dục đã quy định.

B. TỰ ĐÁNH GIÁ

TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2 VÀ 3

Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường

Mở đầu:

Trường Trung học cơ sở Phạm Đình Hồ Quận 6 có đầy đủ cơ cấu tổ chức theo quy định của Điều lệ trường trung học. Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng đảm bảo các tiêu chuẩn theo quy định. Nhà trường có đầy đủ các Hội đồng, các tổ chức, đoàn thể phục vụ công tác dạy và học của trường. Các tổ chuyên môn được thành lập và đi vào hoạt động có nề nếp, các tổ trưởng chuyên môn đều là những giáo viên có kinh nghiệm trong việc điều hành công tác nên hoạt động của tổ chuyên môn là nền tảng thúc đẩy và góp phần quan trọng trong thành tích chung của nhà trường.

Nhà trường có tầm nhìn chiến lược trong việc xây dựng và phát triển, có môi trường đảm bảo ANTT, an toàn, thân thiện. Trong từng năm học, nhà trường đều có đầy đủ các tổ chức, có sự quản lý và thực hiện các hoạt động hiệu quả, góp phần quan trọng vào mục tiêu xây dựng nhà trường phát triển bền vững. Nhà trường xây dựng “Kế hoạch chiến lược phát triển GDĐT giai đoạn 2016-2021”, phù hợp với mục tiêu giáo dục của bậc THCS để định hướng cho công tác giáo dục trong 5 năm và những năm tiếp theo nhằm đưa công tác giáo dục toàn diện từng bước phát triển, đồng thời đáp ứng được yêu cầu của sự

nghiệp giáo dục trong giai đoạn mới, giữ vững thành quả chất lượng giáo dục của nhà trường, xứng đáng với lòng tin cậy của học sinh và nhân dân các dân tộc ở địa phương.

Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường

Mức 1:

a) *Phù hợp với mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;*

b) *Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;*

c) *Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của phòng giáo dục và đào tạo, sở giáo dục và đào tạo.*

Mức 2:

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển.

Mức 3:

Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục), cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Căn cứ vào phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường, Hiệu trưởng định hướng, mục tiêu, giải pháp đề ra trong kế hoạch chiến lược được xây dựng trên cơ sở tình hình thực tế của nhà trường phù hợp mục tiêu giáo dục trung học cơ sở theo quy định tại Điều 27, Luật Giáo dục, phù hợp với nguồn lực của nhà trường và định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương [H1-1.1-01]; [H1-1.1-02].

b) Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường được xác định rõ ràng bằng văn bản do hiệu trưởng nhà trường ký quyết định ban hành và được Trường Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 6 phê duyệt [H1-1.1-01].

c) Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường đã được công bố công khai dưới hình thức niêm yết tại phòng giáo viên và đăng tải trên website của nhà trường (<http://thcspnamdinhho.hcm.edu.vn>) [H1-1.1-04]; [H1-1.1-09].

Mức 2:

Nhà trường thực hiện rà soát, theo dõi, đánh giá tiến độ thực hiện kế hoạch chiến lược theo từng giai đoạn đồng thời thấy được những dự báo về tình hình phát triển của nhà trường về mọi mặt (nhân sự, tài chính, cơ sở vật chất...) và có các giải pháp điều chỉnh, bổ sung kịp thời phù hợp với tình hình thực tế [H1-1.1-06]; [H1-1.1-03].

Mức 3:

Trong quá trình thực hiện kế hoạch, nhà trường luôn theo dõi việc thực hiện, tổ chức họp góp ý, đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch với sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên. Qua đó, báo cáo về tiến độ thực hiện Chiến lược phát triển nhà trường trong từng giai đoạn để kịp thời bổ sung, điều chỉnh cho phù hợp tình hình mới [H1-1.1-05]; [H1-1.1-06]; [H1-1.1-07]; [H1-1.1-08]. Tuy nhiên nhà trường chưa nhận được nhiều ý kiến đóng góp từ cộng đồng xã hội trong xây dựng, thực hiện phương hướng, chiến lược và phát triển nhà trường.

1. Điểm mạnh

Chiến lược phát triển của nhà trường được rà soát, bổ sung và điều chỉnh hằng năm phù hợp với tình hình thực tế.

2. Điểm yếu

Nhà trường chưa nhận được nhiều ý kiến đóng góp từ cộng đồng xã hội trong xây dựng, thực hiện phương hướng, chiến lược và phát triển nhà trường.

3. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024 - 2025, Hiệu trưởng tiếp tục chỉ đạo rà soát, bổ sung, điều chỉnh chiến lược phát triển của nhà trường cho phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Từ năm học 2024 - 2025, Hiệu trưởng tham mưu với Chủ tịch Ủy ban Nhân dân phường 1 tuyên truyền rộng rãi phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường đến cộng đồng xã hội, đăng tải kịp thời chiến lược phát triển lên trang web nhà trường, ghi nhận ý kiến đóng góp từ địa phương, cha mẹ học sinh và cộng đồng.

4. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác

Mức 1:

- a) Được thành lập theo quy định;
- b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;
- c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.

Mức 2:

Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng**Mức 1:**

a) Nhà trường đã tiến hành thủ tục thành lập và chọn các thành viên của Hội đồng trường theo đúng hướng dẫn tại Điều 20 Điều lệ trường trung học. Có quyết định Hội đồng trường của Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 6 [H1-1.2-01]. Đầu mỗi năm học, Hiệu trưởng ra quyết định thành lập hội đồng thi đua, khen thưởng [H1-1.2-02]. Nhà trường thành lập các hội đồng tư vấn theo yêu cầu của từng công việc cụ thể hàng năm như: thông qua tờ trình của Hiệu trưởng, Phòng Giáo dục và Đào tạo ra quyết định thành lập hội đồng tuyển sinh, căn cứ vào tình hình thực hiện nhiệm vụ và các công việc Hiệu trưởng ra quyết định thành lập hội đồng kiểm tra học kỳ, hội đồng kiểm tra lại và xét duyệt cuối năm, hội đồng chấm đề tài, sáng kiến kinh nghiệm; hội đồng chấm thi giáo viên giỏi cấp trường, Ban tư vấn tâm lý học đường... [H1-1.2-03]. Trong các năm học vừa qua, trường không có giáo viên, nhân viên và học sinh vi phạm đến mức kỷ luật nên không có thành lập hội đồng kỷ luật.

Hội đồng trường họp thường kỳ ít nhất ba lần trong một năm cụ thể là đầu năm học, chuẩn bị cho Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức, kết thúc học kỳ I, kết thúc học kỳ II, và họp đột xuất tùy theo tình hình thực tế của nhà trường, hội đồng trường hoạt động theo điều lệ của trường trung học, tư vấn cho Hiệu trưởng thực hiện nhiệm vụ thuộc trách nhiệm và quyền hạn của mình được quy định trong Quy chế tổ chức và hoạt động [H1-1.1-04].

b) Hội đồng trường hoạt động theo quy định tại Điều 20 Điều lệ trường trung học [H1-1.2-01]. Các hội đồng tư vấn trong nhà trường hoạt động đúng quy định và tư vấn cho Hiệu trưởng thực hiện nhiệm vụ thuộc trách nhiệm, quyền hạn theo quy định về công tác thi đua, khen thưởng [H1-1.2-02], tuyển sinh đầu cấp, kiểm tra học kỳ, kiểm tra lại, chấm sáng kiến kinh nghiệm, thi giáo viên giỏi [H1-1.2-03], Hội đồng xét tốt nghiệp trung học cơ sở có nhiệm vụ xét và đề nghị công nhận tốt nghiệp Trung học cơ sở cho học sinh lớp 9 [H5-5.6-01].

c) Cuối năm học nhà trường đều thực hiện rà soát, đánh giá, rút kinh nghiệm việc thực hiện nhiệm vụ và hoạt động. [H1-1.2-05]; [H1-1.2-06]; [H1-1.1-08].

Mức 2:

Hội đồng trường và các hội đồng tư vấn hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục, thực hiện nhiệm vụ các công việc trong nhà trường. Trong quá trình hoạt động, Hội đồng trường còn một vài thành viên chưa mạnh dạn trong việc đề xuất, góp ý cho kế hoạch phát triển nhà trường [H1-1.2-08]; [H1-1.2-09].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có Hội đồng trường và các hội đồng tư vấn hoạt động có hiệu quả, trường thường xuyên rà soát, đánh giá các hoạt động của mình góp phần nâng cao chất lượng giáo dục, thực hiện nhiệm vụ các công việc trong nhà trường.

3. Điểm yếu

Trong quá trình hoạt động, Hội đồng trường còn một vài thành viên chưa mạnh dạn trong việc đề xuất, góp ý cho kế hoạch phát triển nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2024 - 2025 và những năm học tiếp theo, Hiệu trưởng tiếp tục phát huy vai trò của Hội đồng trường và hội đồng tư vấn trong việc xây dựng các kế hoạch phát triển nhà trường.

Năm học 2024 - 2025 , Hiệu trưởng sắp xếp thời gian họp của các hội đồng hợp lý, xây dựng đa dạng hình thức thảo luận, đóng góp ý kiến để từng thành viên mạnh dạn hơn trong việc đề xuất, góp ý cho kế hoạch phát triển nhà trường.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường

Mức 1:

a) *Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;*

b) *Hoạt động theo quy định;*

c) *Hàng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.*

Mức 2:

a) *Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;*

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực trong các hoạt động của nhà trường.

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp hiệu quả trong các hoạt động nhà trường và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có các đoàn thể công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh có cơ cấu tổ chức theo quy định. Trường có chi hội chữ thập đỏ và chi hội khuyến học [H1-1.3-01].

b) Tổ chức công đoàn cơ sở trong nhà trường với 96 công đoàn viên. Ban chấp hành công đoàn xây dựng kế hoạch hoạt động trong từng nhiệm kỳ, thực hiện tốt nhiệm vụ được giao theo chỉ đạo của công đoàn cấp trên [H1-1.3-02]. Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh gồm 30 đoàn viên. Trong mỗi năm học, chi đoàn xây dựng kế hoạch hoạt động cụ thể [H1-1.3-03]. Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh gồm 38 chi đội. Trong mỗi năm học, Liên đội đều xây dựng kế hoạch hoạt động cụ thể và hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao [H1-1.3-04]. Chi hội chữ thập đỏ và chi hội khuyến học hoạt động đúng quy định [H1-1.3-01].

c) Tổ chức đoàn thể và các tổ chức xã hội khác trong nhà trường thực hiện rà soát, đánh giá, rút kinh nghiệm việc thực hiện nhiệm vụ và hoạt động trong năm học [H1-1.3-05].

Mức 2:

Nhà trường có chi bộ độc lập gồm 19 đảng viên hoạt động theo điều lệ của Đảng Cộng sản Việt Nam. Chi bộ thuộc Đảng bộ phường 1 quận 6. Chi bộ có chi ủy, Hiệu trưởng là bí thư chi bộ, Phó Hiệu trưởng là phó bí thư chi bộ và một Phó Hiệu trưởng là chi ủy viên. Chi bộ sinh hoạt định kỳ hàng tháng, lãnh đạo nhà trường thực hiện nhiệm vụ chính trị và nhiệm vụ chuyên môn. Chi bộ Đảng đã thể hiện đúng vai trò lãnh đạo nhà trường, sự lãnh đạo đúng đắn của Chi bộ đã giúp nhà trường chủ động tổ chức và thực hiện nhiệm vụ đúng đường lối, chủ trương và chính sách của Đảng, pháp luật Nhà nước, giúp nhà trường hoàn thành tốt nhiệm vụ [H1-1.3-06]; [H1-1.3-10]. Tuy nhiên, số đảng viên chi bộ còn hạn chế so với số lượng cán bộ – giáo viên – công nhân viên của nhà trường.

Trong 05 năm (2016, 2017, 2018, 2019, 2020), chi bộ có 02 năm đạt danh hiệu chi bộ “Trong sạch vững mạnh tiêu biểu”, 02 năm “Hoàn thành tốt nhiệm vụ”, 01 năm “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”. Các tổ chức đoàn thể và các tổ chức khác trong nhà trường hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định, đồng thời có đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường đạt hiệu quả cao [H1-1.3-06], [H1-1.3-11].

Mức 3:

a) Hàng năm, căn cứ vào kết quả đánh giá, phân loại chất lượng cơ sở đảng, chi bộ được đánh giá, phân loại như sau: năm 2016, năm 2017: “Trong sạch vững mạnh tiêu biểu”; năm 2018: “Hoàn thành tốt nhiệm vụ”; năm 2019: “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”; năm 2020: “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” [H1-1.3-06]; [H1-1.3-08].

b) Công đoàn, chi đoàn, liên đội và tổ chức khác đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường, cộng đồng trong công tác chăm sóc, giáo dục học sinh và thực hiện nhiệm vụ năm học [H1-1.2-05]; [H1-1.3-08]; [H1-1.2-09]; [H1-1.3-11].

2. Điểm mạnh

Trong 05 năm liên tiếp, chi bộ 02 năm đạt “Trong sạch vững mạnh tiêu biểu”, 01 năm “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” và 02 năm “Hoàn thành tốt nhiệm vụ”. Công đoàn, chi đoàn, liên đội và tổ chức khác đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường, cộng đồng trong công tác chăm sóc, giáo dục học sinh và thực hiện nhiệm vụ năm học.

3. Điểm yếu

Số đảng viên chi bộ còn hạn chế so với số lượng cán bộ – giáo viên – công nhân viên của nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2024 - 2025, chi ủy tiếp tục lãnh đạo các đoàn thể phát huy thành tích đã đạt được và đóng góp tích cực trong các hoạt động của nhà trường.

Trong năm học 2024 - 2025, Hiệu trưởng, Bí thư chi bộ chú trọng đến công tác phát triển đảng, thường xuyên tạo nguồn cảm tình đảng để đảm bảo phát triển 2 đảng viên/ năm.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng

Mức 1:

a) Có hiệu trưởng, số lượng phó hiệu trưởng theo quy định;

- b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;
- c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.

Mức 2:

- a) Hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;
- b) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.

Mức 3:

- a) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động trong nhà trường;
- b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

- a) Nhà trường có Hiệu trưởng và 02 Phó Hiệu trưởng đảm bảo theo quy định tại Điều lệ trường trung học theo tiêu chuẩn trường hạng I [H1-1.4-01].
- b) Nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định tại Điều lệ trường trung học, bao gồm 08 tổ chuyên môn và tổ văn phòng: Tổ Ngữ văn, Tổ Tiếng Anh, Tổ Lịch sử - Địa lý - Giáo dục công dân (Lịch sử và Địa lí - Giáo dục công dân), Tổ Toán, Tổ Vật lí - Hóa học - Sinh học (Khoa học tự nhiên), Tổ Công nghệ - Tin học, Tổ Văn thể mỹ (Thể dục - Âm nhạc - Mỹ thuật) và Tổ Văn phòng. Đầu mỗi năm học, Hiệu trưởng ra quyết định phân công nhiệm vụ cho các tổ trưởng tổ chuyên môn và tổ văn phòng [H1-1.4-02].
- c) Tổ chuyên môn thực hiện nhiệm vụ được quy định tại Điều 16, Điều lệ trường trung học. Các tổ chuyên môn thực hiện đúng nhiệm vụ theo quy định: có kế hoạch hoạt động chung của tổ trong mỗi tuần, tháng, năm học nhằm thực hiện chương trình, kế hoạch dạy học và các hoạt động khác. Các tổ chuyên môn sinh hoạt 02 lần/tháng đúng theo quy định về hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ và các hoạt động giáo dục khác, cơ bản đảm bảo chất lượng và nội dung sinh hoạt. Tổ Văn phòng thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại Điều 17 Điều lệ trường trung học, đảm bảo sinh hoạt tổ 02 lần/tháng, tổ trưởng xây dựng kế hoạch hoạt động và thực hiện công tác trong năm học theo từng bộ phận được phân công [H1-1.4-03].

Mức 2:

a) Các tổ chuyên môn hàng năm đều có kế hoạch và thực hiện tốt chuyên đề chuyên môn có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả dạy học [H1-1.4-04].

b) Sau mỗi học kỳ và cuối năm học, hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh thông qua báo cáo sơ kết, tổng kết [H1-1.2-08]; [H1-1.2-09].

Mức 3:

a) Căn cứ vào kế hoạch hoạt động, tổ chuyên môn và tổ văn phòng đã có những đóng góp tích cực trong việc hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ năm học, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, đảm bảo đủ điều kiện về cơ sở vật chất, chế độ chính sách cho đội ngũ và các hoạt động giáo dục [H1-1.2-08]; [H1-1.3-11].

b) Hàng năm, các tổ chuyên môn đều chọn lựa các chuyên đề để thực hiện nhằm góp phần nâng cao chất lượng giáo dục. Một số chuyên đề đôi khi còn hình thức và chưa đi vào chiều sâu [H1-1.4-04].

1. Điểm mạnh

Tổ chuyên môn và tổ văn phòng đã có những đóng góp tích cực trong việc hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ năm học, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

2. Điểm yếu

Một số chuyên đề đôi khi còn hình thức và chưa đi vào chiều sâu.

3. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2024 - 2025 và các năm học tiếp theo, Hiệu trưởng tiếp tục tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ hoạt động chuyên môn.

Năm học 2024 - 2025, Phó Hiệu trưởng thống nhất các chuyên đề cần thực hiện theo định hướng chuyên môn của ngành và phù hợp với thực tế của trường.

4. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Tiêu chí 1.5: Lớp học

Mức 1:

a) Có đủ các lớp của cấp học;

b) Học sinh được tổ chức theo lớp; lớp học được tổ chức theo quy định;

c) Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ.

Mức 2:

Trường có không quá 45 (bốn mươi lăm) lớp. Số học sinh trong lớp theo quy định.

Mức 3:

Trường có không quá 45 (bốn mươi lăm) lớp. Mỗi lớp ở cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông có không quá 40 (bốn mươi) học sinh, lớp tiểu học không quá 35 (ba mươi lăm) học sinh (nếu có). Số học sinh trong lớp của trường chuyên biệt theo quy định tại quy chế tổ chức và hoạt động của trường chuyên biệt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường có đủ các khối lớp từ lớp 6 đến lớp 9 [H1-1.5-01];

b) Lớp học được tổ chức theo quy định Điều 15 Điều lệ trường trung học. Mỗi lớp có lớp trưởng, một hoặc hai lớp phó do tập thể lớp bầu ra vào đầu mỗi năm học; mỗi lớp học được chia thành các tổ học sinh; mỗi tổ có tổ trưởng, tổ phó [H1-1.5-02].

c) Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản của Ban cán sự lớp và các tổ trưởng. Giáo viên chủ nhiệm phân công cho lớp trưởng, các lớp phó chịu trách nhiệm quản lý lớp. Ban cán sự tổ do các thành viên của tổ bầu ra chịu trách nhiệm quản lý tổ. Ban cán sự lớp và Ban cán sự tổ hàng tuần báo cáo cho giáo viên chủ nhiệm tình hình học tập và kỷ luật của lớp [H1-1.5-02]; [H1-1.5-03].

Mức 2:

Tại thời điểm đánh giá nhà trường có 37 lớp. Bình quân 41,5 học sinh/lớp đúng với quy định ở mỗi lớp học là không quá 45 học sinh. Sĩ số học sinh toàn trường là 1 học sinh (khối 6: 463 học sinh; khối 7: 429 học sinh; khối 8: 312 học sinh; khối 9: 333 học sinh. Trường còn một số lớp có sĩ số cao hơn 45 em/lớp do trường có nhiều loại hình như lớp tăng cường Tiếng Anh, tăng cường Tiếng Hoa, lớp Tích hợp, lớp thường nên khó khăn trong thực hiện biên chế lớp [H1-1.5-01].

Mức 3:

Trong các năm học, trường có không quá 45 lớp. Trong các năm học vừa qua, sĩ số học sinh ở mỗi lớp học cũng có trên 45 học sinh/ lớp [H1-1.5-01].

1. Điểm mạnh

Các lớp học trong nhà trường được tổ chức hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ.

2. Điểm yếu

Trường còn một số lớp có sĩ số cao hơn 45 em/lớp.

3. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2024- 2025 và những năm học tiếp theo, Hiệu trưởng tiếp tục chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm thực hiện tổ chức lớp học theo quy định.

Sau năm học 2024- 2025, Hiệu trưởng sẽ kiến nghị Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 6 có kế hoạch phân bổ số lượng học sinh tuyển sinh lớp 6 phù hợp với tình hình cơ sở vật chất của trường nhằm tạo điều kiện cho trường đảm bảo số học sinh của mỗi lớp học đúng với sỹ số theo quy định.

4. Tự đánh giá: Đạt mức 1.

Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản

Mức 1:

a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;

b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;

c) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.

Mức 2:

a) Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.

Mức 3:

Có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và dài hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có đầy đủ hệ thống hồ sơ, sổ sách phục vụ hoạt động giáo dục quy định tại Điều 27 của Điều lệ trường trung học. Hồ sơ sổ sách của nhà trường, gồm: Đối với nhà trường: sổ đăng bộ, sổ theo dõi học sinh chuyển đi, chuyển đến, sổ gọi tên và ghi điểm, sổ ghi đầu bài, học bạ học sinh, sổ quản lý cấp phát văn bằng, sổ khen thưởng, sổ nghị quyết nhà trường, sổ nghị quyết Hội đồng trường, hồ sơ thi đua, hồ sơ kiểm tra, đánh giá giáo viên và nhân viên, hồ sơ lưu trữ các văn bản: công văn đi, công văn đến, sổ quản lý tài sản, thiết bị, hồ sơ quản lý tài chính, hồ sơ quản lý thư viện, hồ sơ theo dõi sức khỏe học sinh [H2-2.4-01]; [H2-2.4-02]; [H1-1.8-03]; [H1-1.5-01]; [H2-2.4-03]; [H1-1.6-11]; [H1-1.7-05]; [H1-1.1-03]; [H2-2.4-04]; [H1-1.7-07]; [H1-1.6-01]; [H1-1.6-02]; [H1-1.6-05]; [H1-1.6-02]; [H3-3.6-02]; [H1-1.10-06].

Đối với tổ chuyên môn: sổ kế hoạch hoạt động tổ chuyên môn, biên bản họp tổ chuyên môn. Đối với giáo viên: Kế hoạch giáo dục của giáo viên, giáo án, sổ theo dõi và đánh giá học sinh, sổ chủ nhiệm (đối với giáo viên làm công tác chủ nhiệm). Tuy nhiên, một số văn bản quản lý hành chính lưu trữ còn thiếu khoa học do văn thư kiêm nhiệm công tác thủ quỹ, hồ sơ học vụ [H1-1.2-06]; [H1-1.6-11].

b) Hàng năm, nhà trường lập dự toán ngân sách nhà nước và được cấp trên phê duyệt, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính, tài sản theo đúng chế độ kế toán, tài chính của nhà nước, Phòng Tài chính - Kế hoạch Quận 6 [H1-1.6-02]; [H1-1.6-10]. Nhà trường đảm bảo công khai tài chính để cán bộ, giáo viên và nhân viên được biết để tham gia giám sát, kiểm tra và thực hiện công tác kiểm tra tài chính của nhà trường theo định kỳ [H1-1.6-06]. Hiệu trưởng xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ hàng năm và được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành [H1-1.6-03].

c) Nhà trường thực hiện công tác quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục [H1-1.6-10].

Mức 2:

a) Nhà trường thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính, tài sản. Trường sử dụng các phần mềm như: phần mềm kế toán hành chính sự nghiệp IMAS, phần mềm Bảo hiểm xã hội E BHXH, phần mềm báo cáo thuế HTKK, phần mềm dịch vụ công chuyển tiền kho bạc, Phần mềm quản lý tài sản, Phần mềm báo cáo đầu tư xây dựng cơ bản, phần mềm hồ sơ cán bộ công chức điện tử <http://cbcc.hochiminhcity.gov.vn>, phần mềm quản lý điểm số <http://c2.hcm.edu.vn>, phần mềm quản lý thư viện, phần mềm báo cáo kiểm định chất lượng giáo dục của Viettel... [H1-1.6-07].

b) Trong các năm học, trường thực hiện nghiêm túc, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản [H1-1.6-08].

Mức 3:

Do tình hình quản lý công tác tài chính nhà trường chỉ tự chủ một phần nên nhà trường chỉ có kế hoạch ngắn hạn mà chưa có kế hoạch trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường và thực tế địa phương [H1-1.6-09]; [H1-1.6-04].

2. Điểm mạnh

Nhà trường thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính, tài sản.

3. Điểm yếu

Nhà trường chưa có kế hoạch trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện thực tế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2024 - 2025 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng tiếp tục thực hiện nghiêm túc các quy định về quản lý hành chính, tài chính, tài sản.

Từ năm học 2024 - 2025, Hiệu trưởng tham mưu với lãnh đạo cấp trên về việc chỉ đạo và hướng dẫn đơn vị xây dựng kế hoạch trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện thực tế của đơn vị.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên

Mức 1:

a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;

b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường;

c) Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2:

Có các biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có kế hoạch bồi dưỡng nâng cao trình độ cho cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên về chuyên môn, nghiệp vụ, trình độ chính trị, tin học, ngoại ngữ nhằm tạo điều kiện tốt cho lực lượng sư phạm phát triển về chất lượng [H1-1.7-02].

b) Đầu mỗi năm học, Hiệu trưởng ra quyết định phân công nhiệm vụ cho cán bộ giáo viên, nhân viên theo đúng vị trí việc làm và trình độ, năng lực của mỗi cá nhân nhằm đảm bảo hiệu quả các hoạt động giáo dục trong nhà trường [H1-1.7-03].

c) Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo chế độ chính sách hiện hành: Luật Lao động, Luật Bảo hiểm xã hội, Luật Bảo hiểm y tế và được hưởng mọi quyền lợi về vật chất, tinh thần, được chăm sóc, bảo vệ sức khỏe theo các chế độ [H1-1.7-04]; [H1-1.10-08]; [H1-1.3-07].

Mức 2:

Cán bộ quản lý, tổ trưởng chuyên môn tăng cường dự giờ, thao giảng, hội giảng, chuyên đề, thường xuyên giám sát và kiểm tra sinh hoạt tổ chuyên môn, lấy chuyên môn làm cơ sở để bồi dưỡng đội ngũ [H1-1.7-01]; [H1-1.7-08]. Thông qua dự giờ, góp ý, hướng dẫn giáo viên ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy và hướng dẫn học sinh học tập [H1-1.7-08]. Nhà trường luôn tạo điều kiện để cán bộ, giáo viên, nhân viên tham gia các lớp bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, trình độ lý luận chính trị để thực hiện tốt nhiệm vụ giảng dạy, giáo dục học sinh đồng thời tổ chức hội thi giáo viên giỏi hàng năm nhằm xây dựng, phát triển và nâng cao tay nghề cho đội ngũ [H1-1.7-02]; [H1-1.7-06]. Tuy nhiên, nhà trường hiện còn 03 giáo viên chưa đạt chuẩn về trình độ đào tạo theo quy định hiện hành và đang tham gia lớp học nâng chuẩn.

2. Điểm mạnh

Giáo viên, nhân viên luôn được tạo điều kiện để bồi dưỡng, học tập nâng cao trình độ.

3. Điểm yếu

Nhà trường hiện còn 01 nhân viên chưa đạt chuẩn về trình độ đào tạo theo quy định hiện hành .

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2024 - 2025 và các năm tiếp theo, Hiệu trưởng tiếp tục xây dựng kế hoạch nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị cho giáo viên, nhân viên và tạo điều kiện để cán bộ, giáo viên, nhân viên tham gia các lớp bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để thực hiện tốt nhiệm vụ giáo dục trong nhà trường.

Từ năm học 2024 - 2025, Hiệu trưởng rà soát trình độ chuyên môn nghiệp vụ của giáo viên theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và có kế hoạch hỗ trợ về tài chính, thời gian công tác để các giáo viên yên tâm tham gia học tập đáp ứng chuẩn.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục

Mức 1:

a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường;

b) Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ;

c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.

Mức 2:

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả. Quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm trong nhà trường theo quy định (nếu có).

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Căn cứ vào tình hình thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường, đầu mỗi năm học, Hiệu trưởng lập kế hoạch hoạt động giáo dục một cách cụ thể, trong đó đề ra biện pháp quản lý, chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện kế hoạch giảng dạy. Tổ trưởng lập kế hoạch bộ môn trong năm học. Kế hoạch hoạt động giáo dục được thực hiện hàng tháng nhằm triển khai thực hiện nhiệm vụ năm học của nhà trường [H1-1.1-05]; [H1-1.8-01].

b) Trong các năm học, nhà trường đều đảm bảo thực hiện kế hoạch thời gian năm học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, theo hướng dẫn của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, hoàn thành biên chế năm học theo đúng quy định. Nhà trường thực hiện kế hoạch giảng dạy và học tập từng môn học đúng theo quy định và phân phối chương trình thể hiện qua kế hoạch tổ chuyên môn và kế hoạch giảng dạy của giáo viên [H1-1.2-07]; [H1-1.8-02]; [H1-1.8-03]; [H1-1.6-11].

c) Việc thực hiện kế hoạch thời gian năm học, kế hoạch giảng dạy và học tập được nhà trường rà soát, nhận định, đánh giá định kỳ hàng tháng, báo cáo hoạt động công tác chuyên môn của các tổ và toàn trường [H1-1.8-03]; [H1-1.1-03].

Mức 2:

Hàng tháng, thông qua các buổi sinh hoạt chuyên môn, tổ trưởng chuyên môn rà soát việc thực hiện kế hoạch giảng dạy của giáo viên, chỉ đạo kịp thời việc điều chỉnh, bổ sung đối với các tiết, các môn chậm chương trình. Bên cạnh đó, Hiệu trưởng chỉ đạo Phó Hiệu trưởng định kỳ tiến hành kiểm tra, đánh giá việc thực hiện các hoạt động giáo dục theo kế hoạch kiểm tra nội bộ trường học, thông qua việc rà soát đánh giá kết quả giảng dạy, chất lượng giáo dục của bộ môn để điều chỉnh kế hoạch nhằm nâng cao chất lượng giáo dục [H5-5.1-03].

Trong các lần kiểm tra chuyên đề của Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 6, nhà trường được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả [H1-1.8-05].

Từ năm học 2016 - 2017 đến hết tháng 2 năm 2020 trường tổ chức thực hiện dạy 2 buổi/ngày cho một số lớp và dạy thêm, học thêm trong nhà trường cho các lớp còn lại, có làm hồ sơ xin phép theo đúng quy định. Ngay từ đầu năm học, Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch năm học và yêu cầu giáo viên thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo, các cấp có thẩm

quyền về thực hiện Quy định về quản lý dạy thêm và học thêm, thường xuyên nắm bắt tình hình dạy thêm, học thêm trong nhà trường không để xảy ra trường hợp vi phạm quy định về dạy thêm, học thêm [H1-1.8-04]. Tuy nhiên, công tác phụ đạo học sinh yếu chưa thật sự được chú trọng đối với một số giáo viên.

2. Điểm mạnh

Việc kiểm tra, đánh giá thường xuyên của lãnh đạo nhà trường và tổ trưởng chuyên môn giúp giáo viên nâng cao hơn ý thức thực hiện theo đúng kế hoạch giảng dạy, hoàn thành tốt nhiệm vụ được phân công góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

3. Điểm yếu

Công tác phụ đạo học sinh yếu chưa thật sự được chú trọng đối với một số giáo viên.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2024 - 2025 và những năm học kế tiếp, Hiệu trưởng có biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện kế hoạch dạy, học và các hoạt động giáo dục khác theo quy định tại Chương trình giáo dục trung học cấp trung học cơ sở do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

Năm học 2024 - 2025, Hiệu trưởng tăng cường nội dung kiểm tra các hoạt động phụ đạo học sinh yếu trong Kế hoạch kiểm tra nội bộ trường học.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở

Mức 1:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường;

b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật;

c) Hằng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

Mức 2:

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường thực hiện đầy đủ các quy định về Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của nhà trường ban hành kèm theo Quyết định số 04/2000/QĐ-BGDĐT ngày 01 tháng 3 năm 2000 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Hàng năm, Hiệu trưởng nhà trường điều ban hành Quy chế dân chủ cơ sở và phát huy tối đa dân chủ tại đơn vị. Cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường tham gia đóng góp ý kiến xây dựng kế hoạch hoạt động năm học của nhà trường, các biện pháp tổ chức phong trào thi đua, các báo cáo tổng kết, sơ kết, những nội quy, quy định, quy chế làm việc của nhà trường, quy chế chi tiêu nội bộ, kế hoạch bồi dưỡng, tuyển dụng, việc sử dụng kinh phí hoạt động... thể hiện qua các cuộc họp toàn đơn vị, họp chi bộ và trong Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức hàng năm [H1-1.3-07]; [H1-1.6-03]; [H1-1.9-01].

b) Hiệu trưởng nhà trường giải quyết những công việc có liên quan đến công tác giáo dục trong nhà trường và chăm lo quyền lợi học tập của người học. Có thái độ tiếp xúc văn minh, lịch sự, ân cần chu đáo đối với cá nhân, tập thể khi đến liên hệ công tác. Nhà trường có thực hiện hòm thư góp ý, thực hiện phân công các thành viên trong Ban Giám hiệu trực tiếp dân nhằm nắm bắt kịp thời những phản ánh, kiến nghị của phụ huynh học sinh, giáo viên, công nhân viên từ đó giải quyết kịp thời những vấn đề thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường. Nhà trường đảm bảo quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động, vì vậy trong các năm học không có các khiếu nại, tố cáo của cán bộ, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh [H1-1.9-01]; [H1-1.9-02]; [H1-1.10-10].

c) Hiệu trưởng báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở trong hoạt động nhà trường cuối mỗi năm học [H1-1.9-03].

Mức 2:

Hiệu trưởng có xây dựng biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả như: Thực hiện tốt “03 công khai” theo Thông tư số 09/2019/TT-BGDĐT và Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT; Phát huy vai trò chỉ đạo của Ban chấp hành công đoàn đối với Ban thanh tra nhân dân trong việc giám sát thực hiện Nghị quyết Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức và thực hiện quy chế dân chủ tại đơn vị [H1-1.9-04]; [H1-1.1-09]. Công tác giám sát được thực hiện thường xuyên: kiểm tra về thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước, kế hoạch công tác của đơn vị, các khoản chi tiêu nội bộ, việc thực hiện nội quy cơ quan, việc thực hiện chính sách liên quan đến quyền lợi của cán bộ, công chức, viên chức đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả. Một số giáo viên, nhân viên còn ngại phát biểu đóng góp ý kiến xây dựng trong các buổi nhà trường tổ chức đối thoại [H1-1.1-03]

2. Điểm mạnh

Phát huy vai trò chỉ đạo của Ban chấp hành công đoàn đối với Ban thanh tra nhân dân trong việc giám sát thực hiện Nghị quyết Hội nghị cán bộ, công

chức, viên chức và thực hiện quy chế dân chủ tại đơn vị; Công tác giám sát được thực hiện thường xuyên.

3. Điểm yếu

Một số giáo viên, nhân viên còn ngại phát biểu đóng góp ý kiến xây dựng trong các buổi nhà trường tổ chức đối thoại.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024 - 2025, thủ trưởng đơn vị tiếp tục phát huy và đảm bảo Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động giáo dục của nhà trường. Đồng thời, Hiệu trưởng tạo điều kiện để giáo viên, nhân viên phát biểu đóng góp ý kiến xây dựng các Kế hoạch hoạt động nhà trường, phát huy quyền làm chủ và huy động tiềm năng trí tuệ của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học

Mức 1:

a) Có phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; những trường có tổ chức bếp ăn cho học sinh được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm;

b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường;

c) Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.

Mức 2:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh được phổ biến, hướng dẫn và thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường;

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Mỗi năm học, Hiệu trưởng đều có kế hoạch, phương án an ninh trật tự; an toàn vệ sinh thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng tránh các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; nhà trường phối hợp với công ty suất ăn công nghiệp Tường Mai cung cấp suất ăn bán trú có đầy đủ giấy chứng nhận vệ sinh an toàn thực phẩm [H1-1.10-01]; [H1-1.10-02]; [H1-1.10-04];

b) Trong những học năm qua, việc đảm bảo trật tự an ninh xã hội trong nhà trường được thực hiện tốt, đảm bảo an toàn cho học sinh và cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh. Nhà trường có hộp thư góp ý, đường dây nóng (0828552000) và lịch tiếp dân để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của phụ huynh và học sinh [H1-1.10-04]; [H1-1.10-10]; [H1-1.10-03].

c) Nhà trường tổ chức rà soát, đánh giá các hoạt động để đảm bảo an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trong nhà trường cho nên an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong nhà trường được đảm bảo và không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới [H1-1.2-08]; [H1-1.10-13]

Mức 2:

a) Nhà trường đã đẩy mạnh công tác phổ biến giáo dục pháp luật, tuyên truyền trong cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh về việc thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; an toàn vệ sinh thực phẩm; an toàn phòng chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy nổ; an toàn phòng, chống thảm họa thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường trong các buổi sinh hoạt tập trung, sinh hoạt dưới cờ và các tiết dạy giáo dục kỹ năng sống [H1-1.10-04]; [H1-1.10-05]; [H1-1.10-06]; [H1-1.10-07]; [H1-1.10-08].

b) Hiệu trưởng chỉ đạo bộ phận giám thị, đoàn viên thường xuyên giám sát, kiểm tra, thu thập, xử lý các thông tin và đề xuất với Ban Giám hiệu để có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả các biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường; phối hợp với chính quyền địa phương và công an phường 1 trong việc đảm bảo an ninh trật tự trước cổng trường trước giờ học và sau giờ ra về của học sinh [H3-3.1-03]; [H1-1.10-14]; [H1-1.5-03].

Nhà trường đã trang bị hệ thống camera giám sát toàn bộ các hoạt động trong khuôn viên trường, trên các dãy hành lang, các phòng chức năng như phòng Lab, phòng Hội đồng giáo viên và khu vực trước cổng chính và cổng phụ trường. Định kỳ 2 tuần/tháng, nhà trường rà soát lại các hình ảnh được ghi nhớ trên hệ thống camera để rút kinh nghiệm những vấn đề còn tồn tại trong công tác quản lý của nhà trường. Nhà trường tham mưu với chính quyền địa phương về

bảo vệ an toàn trật tự trường học nhưng vẫn còn tình trạng hàng quán trên vỉa hè trước cổng trường [H1-1.10-11]; [H1-1.10-12].

Trong nhiều năm liền, trường được UBNDQ.6 công nhận trường đạt tiêu chuẩn “Trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích” [H1-1.10-13].

2. Điểm mạnh

Trong nhiều năm liền, trường được UBND Q.6 công nhận trường đạt tiêu chuẩn “Trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích”.

3. Điểm yếu

Nhà trường tham mưu với chính quyền địa phương về bảo vệ an toàn trật tự trường học nhưng vẫn còn tình trạng hàng quán trên vỉa hè trước cổng trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2024 - 2025, Hiệu trưởng tiếp tục phát huy sự phối hợp với chính quyền địa phương, các ban ngành đoàn thể và tập thể cán bộ, giáo viên, công nhân viên, học sinh nhà trường nhằm giữ gìn an ninh, an toàn trường học. Đồng thời duy trì tổ chức các buổi sinh hoạt dưới cờ nhằm tăng cường giáo dục ý thức và giáo dục kỹ năng sống cho học sinh.

Năm học 2024 - 2025, Hiệu trưởng tiếp tục tham mưu với chính quyền địa phương các giải pháp hiệu quả để chấm dứt tình trạng hàng quán trên vỉa hè trước cổng trường để đảm bảo công tác giữ gìn an ninh, trật tự và an toàn vệ sinh thực phẩm.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Kết luận về Tiêu chuẩn 1:

Điểm mạnh nổi bật:

Nhà trường đã xây dựng được Chiến lược phát triển làm cơ sở định hướng cho các kế hoạch thực hiện nhiệm vụ giáo dục phù hợp với từng năm học.

Hội đồng trường và các hội đồng khác luôn hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định. Công tác tổ chức và quản lý của nhà trường thực hiện đúng theo Điều lệ trường trung học. Các bộ phận từ cán bộ quản lý đến các đoàn thể trong nhà trường đều hoạt động rất đồng bộ theo sự lãnh đạo của chi bộ, có sự liên kết, hỗ trợ lẫn nhau một cách tích cực. Nhà trường thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính, tài sản; Xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ để chủ động trong quản lý và sử dụng các nguồn tài chính đúng mục đích, công khai, công bằng, minh bạch, hiệu quả; Hiệu trưởng thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách cho nhân viên theo quy định. Quy chế dân chủ cơ sở được xây dựng và thực hiện công khai, minh bạch. Nhà trường đã phối hợp chặt chẽ với các lực lượng chức năng trong công

tác đảm bảo an toàn, an ninh trường học, phòng chống tai nạn thương tích, không có tệ nạn xã hội trong môi trường giáo dục của nhà trường. Công tác bảo vệ, phòng chống cháy nổ, dịch bệnh được nhà trường thực hiện nghiêm túc.

Điểm yếu cơ bản:

Sĩ số học sinh ở một số lớp còn cao quá 40 em/lớp;

Trường còn một số ít giáo viên chưa có chứng chỉ bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp.

Nhà trường tham mưu với chính quyền địa phương về bảo vệ an toàn trật tự trường học nhưng chưa giải quyết dứt điểm việc bán hàng rong trước cổng trường.

Số lượng các tiêu chí đạt, không đạt:

+ Mức 1: Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 10/10. Số lượng các tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/10.

+ Mức 2: Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 09/10. Số lượng các tiêu chí không đạt yêu cầu: 01/10.

+ Mức 3: Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 02/10. Số lượng các tiêu chí không đạt yêu cầu: 08/10.

Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh

Mở đầu:

Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên nhà trường đã hội đủ mọi điều kiện và năng lực để triển khai tốt các hoạt động giáo dục. Cán bộ quản lý có phẩm chất đạo đức tốt, có trình độ cử nhân sư phạm, có năng lực, tận tụy và hết lòng với công việc, có nhiều kinh nghiệm trong công tác giảng dạy, giúp đỡ tận tình cho các giáo viên gặp khó khăn. Số lượng cán bộ, giáo viên và nhân viên nhà trường đảm bảo yêu cầu quy định và đều được đào tạo chuyên môn phù hợp với công tác được giao.

Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng

Mức 1:

- a) *Đạt tiêu chuẩn theo quy định;*
- b) *Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên;*
- c) *Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định.*

Mức 2:

- a) *Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên;*

b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Cán bộ quản lý của trường đều có thâm niên giảng dạy.

Hiệu trưởng: trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản lý giáo dục, Cử nhân Giáo dục học, Cử nhân Anh văn, thâm niên công tác 24 năm (sinh năm 1974, vào ngành năm 1996), thâm niên làm cán bộ quản lý 8 năm [H2-1.4-01].

Phó Hiệu trưởng 1: trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản lý, tốt nghiệp đại học sư phạm, thâm niên công tác 22 năm (sinh năm 1977, vào ngành năm 1999), thâm niên làm cán bộ quản lý 3 năm [H2-2.1-02].

Phó Hiệu trưởng 2: trình độ chuyên môn: tốt nghiệp đại học sư phạm, thâm niên công tác 15 năm thâm niên công tác quản lý 7 năm (sinh năm 1969, vào ngành năm 2006) [H2-2.1-02].

b) Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng nhà trường được cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường nhận xét, đánh giá sau mỗi năm học; được đánh giá, xếp loại tốt về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và năng lực quản lý giáo dục theo Quy định Chuẩn hiệu trưởng [H2-2.1- 03].

c) Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng được bồi dưỡng lý luận chính trị trình độ trung cấp, có chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin, chứng chỉ ngoại ngữ và hoàn thành khóa bồi dưỡng Hiệu trưởng trung học cơ sở [H2-2.1-01]. Tuy nhiên, phó Hiệu trưởng còn hạn chế trong giao tiếp tiếng Anh với giáo viên nước ngoài.

Mức 2:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng đều được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt trở lên theo Quy định chuẩn hiệu trưởng [H2-2.1-03].

b) Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng nhà trường được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định. Cán bộ quản lý có năng lực quản lý trường học, thực hiện đúng chức trách, nhiệm vụ được giao, quản lý mọi hoạt động trong nhà trường theo đúng Điều lệ trường trung học, đúng chủ trương chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước, giữ được sự đoàn kết trong tập thể sư phạm,

được giáo viên, nhân viên tín nhiệm về mặt chính trị, chuyên môn nghiệp vụ và đạo đức [H2- 2.1-01]; [H2- 2.1-02]; [H2-2.1-03].

Mức 3:

Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng nhà trường được tập thể sư phạm góp ý đánh giá hàng năm đó chính là cơ sở để lãnh đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 6 đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ từ năm 2017-2017 đến nay và đạt chuẩn hiệu trưởng(Phó hiệu trưởng) ở mức khá theo Quy định Chuẩn hiệu trưởng từ năm học 2018 - 2019 đến nay [H2-2.1-03]; [H2-2.1-03]. Phó Hiệu trưởng phụ trách môn Tự nhiên chưa tham gia học nâng chuẩn lên Thạc sỹ.

2. Điểm mạnh

Cán bộ quản lý đảm bảo đủ về số lượng, cơ cấu, có phẩm chất chính trị tốt, có trình độ chuyên môn vững vàng, có năng lực quản lý giáo dục và được tập thể giáo viên, nhân viên tín nhiệm.

3. Điểm yếu

Phó Hiệu trưởng phụ trách môn Tự nhiên chưa tham gia học nâng chuẩn lên Thạc sỹ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2024 - 2025 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng tạo điều kiện về thời gian và kinh phí cho Phó Hiệu trưởng tham gia học nâng chuẩn trình độ thạc sỹ.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên

Mức 1:

a) *Số lượng, cơ cấu giáo viên đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục và tổ chức các hoạt động giáo dục;*

b) *100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định;*

c) *Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.*

Mức 2:

a) *Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp;*

b) *Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và có ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn;*

c) Có khả năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho học sinh; có khả năng hướng dẫn nghiên cứu khoa học; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, giáo viên có báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Căn cứ theo quy định tại Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 7 năm 2017 về việc Hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập và các quy định khác, nhà trường đảm bảo đủ số lượng giáo viên, cơ cấu cho tất cả các môn học và đạt trình độ chuẩn quy định và được phân công giảng dạy theo đúng chuyên môn được đào tạo [H2-2.2-01]; [H1-1.7-03].

b) Tính đến thời điểm tháng 10 năm 2020, theo quy định tại Điều 33 Điều lệ trường trung học, nhà trường có 100% giáo viên đạt trình độ chuẩn đào tạo, trong đó có giáo viên đạt trình độ trên chuẩn đào tạo là 88,68% [H2-2.2-02]. Tại thời điểm đánh giá, theo Thông tư số 32/2020/TT-BGD&ĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT, nhà trường có 95,7% giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn, 4,3% giáo viên chưa đạt chuẩn và đang theo học lớp nâng chuẩn theo kế hoạch của nhà trường [H2-2.2-02].

Mức 2:

a) Trong 05 năm học, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp [H2-2.2-02]. Cụ thể như sau:

- + Năm học 2016 - 2017: số lượng 66/74 giáo viên, tỷ lệ: 89,10%.
- + Năm học 2017 - 2018: số lượng 68/73 giáo viên, tỷ lệ: 93,00%;
- + Năm học 2018 - 2019: số lượng 69/71 giáo viên, tỷ lệ: 97,10%.
- + Năm học 2019 - 2020: số lượng 69/72 giáo viên, tỷ lệ: 95,80%.
- + Năm học 2024 - 2025: số lượng 67/70 giáo viên, tỷ lệ: 95,71%.

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường xếp loại chung cuối năm học của giáo viên đạt 100% từ loại khá trở lên, trong đó có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp từ mức khá trở lên, không có giáo viên xếp loại trung bình, yếu theo Quy định Chuẩn nghề nghiệp giáo viên [H2-2.2-03].

c) Giáo viên có khả năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho học sinh, giáo viên hướng dẫn học sinh nghiên cứu, làm mô hình tham gia và đạt giải trong Hội thi “Khoa học với đời sống” tốt [H2-2.2-04]; [H5-5.4-02]. Tất cả giáo viên đều có phẩm chất đạo đức tốt, không có giáo viên xếp loại yếu về chuyên môn nghiệp vụ và đạo đức, nhà trường không có giáo viên bị kỷ luật [H1-1.2-0.8].

Mức 3:

a) Căn cứ vào Quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên, nhà trường có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có trên 80% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức xuất sắc [H2-2.2-03].

b) Nhà trường không có giáo viên viết đề tài báo cáo nghiên cứu khoa học.

2. Điểm mạnh

Tất cả giáo viên đều có phẩm chất đạo đức tốt, không có giáo viên xếp loại yếu về chuyên môn nghiệp vụ và đạo đức, nhà trường không có giáo viên bị kỷ luật

3. Điểm yếu

Giáo viên còn hạn chế trong việc báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2024 - 2025, Hiệu trưởng tiếp tục tạo điều kiện cho giáo viên chưa đạt chuẩn theo quy định hiện hành học tập nâng cao trình độ chuyên môn đáp ứng chuẩn.

Năm học 2020- 2021 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng có kế hoạch khuyến khích, động viên và khen thưởng giáo viên báo cáo đề tài nghiên cứu khoa học.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên

Mức 1:

a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công;

b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực;

c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

Mức 2:

- a) *Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;*
- b) *Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.*

Mức 3:

- a) *Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm;*
- b) *Hàng năm, được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.*

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhân viên, giáo viên kiêm nhiệm của nhà trường có đủ số lượng, đáp ứng các nhiệm vụ được giao về công tác tài chính, thư viện, thiết bị và thí nghiệm thực hành, văn thư, thủ quỹ, công nghệ thông tin, y tế, bảo vệ và phục vụ [H2-2.2-01].

b) Hiệu trưởng phân công công việc cho nhân viên, giáo viên kiêm nhiệm phù hợp với chuyên môn nghiệp vụ, năng lực thực tế của mỗi người [H1-1.7-03].

c) Cuối mỗi năm học, Hiệu trưởng nhận xét, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ của mỗi cá nhân, các thành viên trong Tổ Văn phòng đều thực hiện tốt nhiệm vụ được giao [H2-2.2-05].

Mức 2:

a) Nhà trường có đủ số lượng và cơ cấu nhân viên theo quy định đáp ứng các nhiệm vụ được giao gồm: 01 nhân viên kế toán, 01 nhân viên thư viện, 01 nhân viên phụ trách phòng thí nghiệm, thực hành và quản lý thiết bị, 01 nhân viên văn thư, 01 nhân viên thủ quỹ, 01 nhân viên công nghệ thông tin, 01 nhân viên hỗ trợ khuyết tật hòa nhập kiêm y tế, 03 nhân viên bảo vệ và 03 nhân viên phục vụ [H2-2.2-01].

b) Nhân viên nhà trường có phẩm chất đạo đức tốt, có tinh thần trách nhiệm và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Trong các năm học, nhà trường không có nhân viên bị kỷ luật bất cứ hình thức nào [H2-2.2-05]; [H1-1.2-08].

Mức 3:

a) Nhân viên văn thư và thủ quỹ có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên theo chuyên môn được giao phù hợp với vị trí việc làm và có chứng chỉ bồi dưỡng do cơ quan có thẩm quyền cấp. Tuy nhiên, trường còn nhân viên công nghệ thông tin chưa có chứng chỉ ngoại ngữ theo yêu cầu vị trí việc làm [H2-2.2-02].

b) Hàng năm, nhân viên kế toán, hỗ trợ khuyết tật hòa nhập kiêm y tế... của nhà trường được tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ do yêu cầu tổ chức lớp [H2-2.3-01].

2. Điểm mạnh

Nhân viên nhà trường đảm bảo công tác, có tinh thần trách nhiệm, luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

3. Điểm yếu

Nhân viên công nghệ thông tin chưa có đáp ứng chuẩn trình độ đào tạo.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng tiếp tục có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho nhân viên tổ Văn phòng và tạo điều kiện cho nhân viên công nghệ thông tin tham gia học lớp bồi dưỡng ngoại ngữ để nhân viên phát huy tốt việc thực hiện nhiệm vụ được giao.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh

Mức 1:

- a) *Đảm bảo về tuổi học sinh theo quy định;*
- b) *Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định;*
- c) *Được đảm bảo các quyền theo quy định.*

Mức 2:

Học sinh vi phạm các hành vi không được làm được phát hiện kịp thời, được áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp và có chuyển biến tích cực.

Mức 3:

Học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Học sinh đảm bảo quy định về độ tuổi học sinh theo quy định của Điều lệ trường trung học (11 tuổi vào học lớp 6), không có học sinh đi học trước tuổi [H2-2.4-01].

b) Đầu năm học, nhà trường đã phổ biến cho học sinh thực hiện nội quy, các quy định về nhiệm vụ, hành vi, ngôn ngữ ứng xử, trang phục và quyền của học sinh theo quy định của Điều lệ trường trung học. Tuy nhiên, vẫn còn một số học sinh chưa hoàn thành nhiệm vụ học tập và ý thức tự học còn kém [H1-1.5-02]; [H1-1.5-03]; [H2-2.4-05].

c) Học sinh được đảm bảo các quyền như được bình đẳng trong việc hưởng thụ giáo dục toàn diện, được bảo đảm những điều kiện về thời gian, cơ sở vật chất, vệ sinh, an toàn để học tập ở lớp và tự học ở nhà, được cung cấp thông tin về việc học tập của mình, được sử dụng trang thiết bị, phương tiện phục vụ các hoạt động học tập, văn hoá, thể thao. Học sinh được tôn trọng và bảo vệ, được đối xử bình đẳng, dân chủ, được quyền khiếu nại với nhà trường; được tham gia các hoạt động nhằm phát triển năng khiếu về các môn học, thể thao, nghệ thuật; được giáo dục kỹ năng sống. Học sinh được nhận học bổng, trợ cấp theo quy định đối với những học sinh được hưởng chính sách xã hội, những học sinh có hoàn cảnh khó khăn; được hưởng các quyền khác theo quy định của pháp luật [H1-1.7-05]; [H2-2.4-06]; [H1-1.3-01]; [H5-5.4-01].

Mức 2:

Nhà trường chú trọng quan tâm trong công tác giáo dục đạo đức và rèn luyện hạnh kiểm. Học sinh vi phạm các hành vi không được làm được phát hiện kịp thời, nhà trường áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp và học sinh có chuyển biến tích cực [H1-1.5-02]; [H2-2.4-07].

Mức 3:

Trong nhiều năm liên học sinh trường đạt nhiều thành tích trong học tập, tham gia tích cực các hoạt động của lớp, của nhà trường, của Đội thiếu niên tiền phong; các phong trào thể dục thể thao. Trong năm học nhiều học sinh đạt thành tích học sinh giỏi và học sinh tiên tiến, một số học sinh đạt các giải cao trong các kì thi học sinh giỏi cấp quận và cấp thành phố. Học sinh được rèn luyện thông qua việc tích cực tham gia các hoạt động giáo dục nên đa số học sinh thực hiện tốt nhiệm vụ, nội quy nhà trường và giao tiếp có văn hóa, có ý thức chấp hành các quy định và có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường. Tất cả các thành tích này đều được nhà trường khen thưởng dưới nhiều hình thức nhằm mục đích tuyên dương, khuyến khích và tạo sự lan tỏa đến các em học sinh khác [H1-1.2-08]; [H1-1.7-05]; [H2-2.4-08].

2. Điểm mạnh

Trong nhiều năm liên học sinh trường đạt nhiều thành tích trong học tập, tham gia tích cực các hoạt động của lớp, của nhà trường, của Đội thiếu niên tiền phong; các phong trào thể dục thể thao.

3. Điểm yếu

Một số ít học sinh do hoàn cảnh gia đình và ảnh hưởng của môi trường sống nên chưa thực hiện đầy đủ nhiệm vụ học tập.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2024 - 2025 và các năm học tiếp theo, Hiệu trưởng tăng cường công tác giáo dục đạo đức, giáo dục kỹ năng sống cho học sinh và làm công tác tư vấn tâm lý trong nhà trường; kết hợp giáo viên chủ nhiệm, giáo viên dạy Giáo dục Công dân tổ chức nhiều chuyên đề về pháp luật để giới thiệu đến học sinh, giúp các em hiểu rõ quyền và nghĩa vụ của mình đối với gia đình, nhà trường và xã hội; kết hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh để tăng cường tuyên truyền giáo dục nâng cao ý thức trách nhiệm của phụ huynh trong việc quan tâm chăm lo việc học của học sinh đồng thời cấp học bổng cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

2. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Kết luận về Tiêu chuẩn 2:

Điểm mạnh nổi bật:

Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên trong nhà trường có trình độ chuẩn về chuyên môn nghiệp vụ. Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng đảm bảo về trình độ chuyên môn và năng lực quản lý. Đội ngũ giáo viên có trình độ chuyên môn vững vàng, kinh nghiệm giảng dạy phong phú.

Điểm yếu cơ bản:

Địa bàn trường học thuộc khu lao động, cha mẹ học sinh lo mưu sinh nên ít quan tâm đến con em vì vậy còn một số học sinh chưa thực hiện đầy đủ nhiệm vụ học tập, chưa ngoan.

Số lượng các tiêu chí đạt, không đạt:

+ Mức 1: Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 04/04. Số lượng các tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/04.

+ Mức 2: Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 04/04. Số lượng các tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/04.

+ Mức 3: Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 02/04. Số lượng các tiêu chí không đạt yêu cầu: 02/04.

Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học

Mở đầu:

Trường có hệ thống cơ sở vật chất hoàn chỉnh theo quy định hiện nay của Bộ Giáo dục và Đào tạo không chỉ căn cứ vào chất lượng giảng dạy và học tập của đội ngũ giáo viên và học sinh mà còn đạt những quy chuẩn về vật chất của nhà trường theo các quy định hiện hành của các cơ quan thẩm quyền. Khuôn viên nhà trường đảm bảo sự riêng biệt với tường bao, cổng trường, biển trường đảm bảo môi trường xanh, sạch, đẹp. Chương trình đổi mới, thay sách giáo khoa mới, việc kết nối Internet phục vụ giảng dạy, nghiên cứu, học tập; khôi phục

phục vụ học tập, hành chính,... của nhà trường luôn được đầu tư nhằm đáp ứng một cách tốt nhất nhu cầu dạy và học.

Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, khu sân chơi, bãi tập

Mức 1:

a) *Khuôn viên đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục;*

b) *Có cổng trường, biển tên trường và tường hoặc rào bao quanh;*

c) *Khu sân chơi, bãi tập có đủ thiết bị tối thiểu, đảm bảo an toàn để luyện tập thể dục, thể thao và các hoạt động giáo dục của nhà trường.*

Mức 2:

Khu sân chơi, bãi tập đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục.

Mức 3:

Các trường nội thành, nội thị có diện tích ít nhất 6m^2 /học sinh; các trường khu vực nông thôn có diện tích ít nhất 10m^2 /học sinh; đối với trường trung học được thành lập sau năm 2001 đảm bảo có diện tích mặt bằng theo quy định. Khu sân chơi, bãi tập có diện tích ít nhất bằng 25% tổng diện tích sử dụng của trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có khuôn viên riêng biệt, tường bao, cổng trường, biển tên trường được đặt tại số 270 Gia Phú Phường 1 Quận 6. Trường có tổng diện tích đất là $2.287,7\text{ m}^2$, trong đó diện tích sân chơi 1750 m^2 nằm ở tầng trệt của nhà trường. Trường có tường rào bao quanh, cổng trường, biển tên trường theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo [H3-3.1-01].

b) Trường có 03 cổng. Biển tên trường được đặt ngay cổng chính và đúng quy định theo Điều lệ trường trung học, cổng chính và cổng phụ 1 đặt ở trục đường Gia Phú, cổng phụ 2 nằm ở hẻm 77 thông ra đường Cao Văn Lầu và đường Gia Phú đây cũng chính là cổng thoát hiểm dành cho học sinh, tường bao quanh khắp khuôn viên trường. Các khu vực được bố trí riêng biệt hợp lý và luôn sạch đẹp, có cây xanh tạo bóng mát, bồn hoa. Tuy nhiên, diện tích sân chơi còn hạn chế so với sĩ số học sinh hiện có và đồng thời nhà trường không có bãi tập theo quy định [H3-3.1-02]; [H3-3.1-03].

Mức 2:

Nhà trường có khu sân chơi, bãi tập rộng rãi có diện tích 1.750m^2 đáp ứng được các yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục trong nhà trường [H3-3.1-04]; [H3-3.1-02].

Mức 3:

Diện tích sử dụng đất của nhà trường: 1.750m², trong đó diện tích bình quân trên học sinh: 1.17m²/học sinh, diện tích sân chơi trường không có nhà tập thể thao đa năng nên chưa phù hợp với số lượng học sinh [H3-3.1-04]; [H3-3.1-02].

2. Điểm mạnh

Trường có khuôn viên tường bao cố định, đảm bảo an toàn, cảnh quan, môi trường sư phạm sạch đẹp. Diện tích mặt bằng tương đối rộng, thoáng mát, thuận lợi cho các hoạt động giáo dục.

Nhà trường được cấp giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn “Trường học xanh năm 2020” do sở tài nguyên và môi trường thành phố Hồ Chí Minh cấp, đơn vị văn hóa, là một trong những trường trung học cơ sở có diện tích khiêm tốn nhưng cảnh quan nhà trường chuẩn và đẹp [H1-1.3-11].

3. Điểm yếu

Diện tích sân chơi còn hẹp chưa đáp ứng được nhu cầu sinh hoạt, vui chơi, học tập của học sinh.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2024 - 2025 và các năm học tiếp theo, trường tiếp tục duy trì các mảng xanh, tạo cảnh quan khang trang, thoáng mát nhằm đáp ứng các yêu cầu vui chơi, học tập của học sinh.

Từ năm học 2024 - 2025 trở đi nhà trường sẽ tham mưu với các cấp lãnh đạo trong công tác tuyển sinh đầu cấp nhằm giảm sĩ số học sinh của trường tăng diện tích sân chơi đáp ứng nhu cầu sinh hoạt, vui chơi và học tập của học sinh đảm bảo có diện tích mặt bằng theo quy định [H3-3.1-04].

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.**Tiêu chí 3.2: Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập****Mức 1:**

a) Phòng học có đủ bàn ghế phù hợp với tầm vóc học sinh, có bàn ghế của giáo viên, có bảng viết, đủ điều kiện về ánh sáng, thoáng mát; đảm bảo học nhiều nhất là hai ca trong một ngày;

b) Có đủ phòng học bộ môn theo quy định;

c) Có phòng hoạt động Đoàn - Đội, thư viện và phòng truyền thống.

Mức 2:

a) Phòng học, phòng học bộ môn được xây dựng đạt tiêu chuẩn theo quy định, đảm bảo điều kiện thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập;

b) *Khởi phục vụ học tập, đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường và theo quy định.*

Mức 3:

Các phòng học, phòng học bộ môn có đủ các thiết bị dạy học theo quy định. Có phòng để tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh hoàn cảnh đặc biệt (nếu có).

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có 27 phòng học mỗi phòng có diện tích 48m², mỗi phòng đều 04 quạt trần và 01 quạt treo tường, 02 cửa ra vào, 04 cửa sổ, 16 bóng đèn huỳnh quang 1,2m. Mỗi phòng học đều có biển tên lớp gắn trên cửa chính, trong phòng được trang trí ảnh Bác Hồ, khẩu hiệu và nội quy đúng quy định;

01 bộ bàn ghế giáo viên và 24 bộ bàn ghế học sinh; 02 bảng từ chống lóa, hệ thống âm thanh, trong đó 09 phòng học có máy chiếu, 18 phòng học có tivi 55 incher gắn cố định các phòng học. Toàn bộ bàn ghế học sinh của 27 phòng học có kích thước, vật liệu, kết cấu, kiểu dáng, màu sắc của bàn ghế học sinh đảm bảo quy định theo Thông tư liên tịch số 26/2011/TTLT-BGDĐT-BKHCN-BYT ngày 16/6/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Y tế [H3- 3.1-02]; [H3-3.2-02]; [H3-3.2-03].

b) Trường có các phòng bộ môn (Lí, Hóa - Sinh, Tin học) với diện tích mỗi phòng là 48 m², tất cả các phòng này đều được lắp đặt bàn ghế, trang thiết bị theo đúng quy chuẩn của do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Trường có 02 phòng tin học diện tích 48 m² với tổng cộng 90 máy cho học sinh, tất cả đều được kết nối Internet để phục vụ học tập của học sinh. Tất cả các phòng đều có nội quy, quy định về đảm bảo an toàn phòng chống cháy nổ. Tuy nhiên, các phòng bộ môn chưa là phòng riêng biệt còn sử dụng ghép [H3-3.1-04].

c) Nhà trường có phòng hoạt động Đoàn - Đội, thư viện và phòng truyền thống được bố trí ngăn nắp, sạch sẽ và đầy đủ đèn, quạt và trang thiết bị [H3-3.1-03]; [H3-3.1-02].

Mức 2:

a) Phòng học, phòng học bộ môn của nhà trường được xây dựng đạt tiêu chuẩn theo quy định và bố trí thuận lợi, riêng biệt, đảm bảo cho học tập thí nghiệm, thực hành, trường hiện có đủ phòng học bộ môn theo quy định gồm: 01 phòng thực hành thí nghiệm Vật lí, 01 phòng thực hành thí nghiệm Hóa học - Sinh học, 01 phòng Lab tích hợp 3D, 02 phòng Tin học, đầu năm học đều bổ sung đầy đủ trang thiết bị phục vụ tốt cho hoạt động dạy và học đảm bảo cho học sinh [H3-3.1-04].

b) Trường có khối phòng phục vụ cho học tập và giảng dạy đầy đủ theo quy định đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường [H3-3.2-01].

Mức 3:

Trường hiện có các phòng học bộ môn Tin học, các phòng thí nghiệm, thực hành của bộ môn Vật lí, Hóa học, Sinh học được trang bị đầy đủ các thiết bị dạy học theo quy định [H3-3.2-01]. Tuy nhiên, trường chưa có phòng để tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh hoàn cảnh đặc biệt.

2. Điểm mạnh

Trường có đủ phòng học để học 2 buổi/ngày, phòng học đảm bảo đủ ánh sáng, thoáng mát, có đủ bàn ghế phù hợp với các đối tượng học sinh.

Mỗi phòng đều có 02 bảng từ chống lóa, hệ thống âm thanh, trong đó 09 phòng học có màn chiếu, 18 phòng học có tivi 55 inch gắn cố định các phòng học đảm bảo đủ ánh sáng, thoáng mát.

3. Điểm yếu

Chưa có đủ các phòng học bộ môn theo yêu cầu là mỗi môn phải có 1 phòng riêng biệt, hiện trạng là đang sử dụng các phòng ghép.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2024 - 2025, Phó Hiệu trưởng tiếp tục thường xuyên kiểm tra công tác bảo quản, bảo trì cơ sở vật chất, bàn ghế giáo viên và học sinh, rà soát và bổ sung, sửa chữa bàn ghế hàng năm.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Tiêu chí 3.3: Khối hành chính - quản trị

Mức 1:

a) *Đáp ứng yêu cầu tối thiểu các hoạt động hành chính - quản trị của nhà trường;*

b) *Khu để xe được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự;*

c) *Định kỳ sửa chữa, bổ sung các thiết bị khối hành chính - quản trị.*

Mức 2:

Khối hành chính - quản trị theo quy định; khu bếp, nhà ăn, nhà nghỉ (nếu có) phải đảm bảo điều kiện sức khỏe, an toàn, vệ sinh cho giáo viên, nhân viên và học sinh.

Mức 3:

Khối hành chính - quản trị có đầy đủ các thiết bị được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có 27 phòng học, đảm bảo đủ phòng cho 45 lớp học 1 buổi (Sáng: khối 7, 9; Chiều: khối 6, 8), 15 phòng làm việc (phòng Hiệu trưởng, phòng Phó hiệu trưởng, phòng Giám thị, phòng Hội đồng sư phạm, phòng Bảo vệ, phòng Y tế, phòng Công đoàn, phòng Chi đoàn, phòng Hành chánh, phòng Tài chánh, phòng Thư viện, phòng 3D nghe nhìn, phòng Thiết bị, 02 phòng Thực hành thí nghiệm). Tất cả các khối phòng phục vụ cho học tập và công tác hành chánh quản trị đều đảm bảo đúng quy định. Phòng Y tế được trang bị đầy đủ các thiết bị y tế tối thiểu (giường nghỉ, nhiệt kế, cân sức khỏe, thước đo chiều cao,...) và tủ thuốc với các loại thuốc thiết yếu theo quyết định số 1221/QĐ ngày 07/4/2008 của Bộ y tế về ban hành danh mục trang thiết bị, thuốc thiết yếu dùng trong y tế của các trường tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học. Các phòng chức năng được trang bị đầy đủ cơ sở vật chất như máy vi tính, máy in, máy photo... và được kết nối Internet để phục vụ cho các hoạt động giáo dục của nhà trường, đồng thời xây dựng, trang bị đồ dùng thiết bị đầy đủ phục vụ cho công tác quản lý và dạy học theo hướng hiện đại nhất như phòng 3D, các màn hình ở các phòng học có kết nối Internet [H3-3.1-03]; [H3-3.1-02].

b) Nhà trường có khu vực để xe cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh được bố trí riêng biệt, đảm bảo an toàn, trật tự. Hàng năm, trường thường xuyên kiểm tra định kỳ sửa chữa và bổ sung đầy đủ các thiết bị khối hành chính - Quản trị. Các phòng chức năng được trang bị đầy đủ cơ sở vật chất như máy vi tính, máy in, máy photo... và được kết nối Internet để phục vụ cho các hoạt động giáo dục của nhà trường, đồng thời xây dựng, trang bị đồ dùng thiết bị đầy đủ phục vụ cho công tác quản lý và dạy học theo hướng hiện đại nhất như phòng 3D, các màn hình ở các phòng học có kết nối Internet [H3-3.1-04]; [H3-3.1-02].

c) Nhà trường hàng năm có tổ chức đoàn kiểm kê các tài sản, có sửa chữa, bổ sung thiết bị của khối hành chính-quản trị được thể hiện trên sổ quản lý tài sản được cập nhật hàng năm [H3-3.4-05]; [H3-3.3-01].

Mức 2:

Trường có khối phòng hành chính - quản trị đảm bảo quy định như phòng Hiệu trưởng, phòng Phó Hiệu trưởng, văn phòng trường, phòng giáo viên, phòng kế toán, phòng bảo vệ, phòng công đoàn, phòng y tế, nhà ăn bán trú, phòng nghỉ trưa của giáo viên... Tất cả các phòng chức năng đều có bàn ghế, kệ, tủ, trang thiết bị đầy đủ, phù hợp với công năng sử dụng. Nhà ăn được xây dựng đúng quy chuẩn, có chứng nhận cấp phép hoạt động, đảm bảo điều kiện sức khỏe, an toàn, vệ sinh cho giáo viên, nhân viên và học sinh [H3- 3.1-03]; [H3-3.2-03]; [H3-3.4-02].

Mức 3:

Khôi hành chính - quản trị của nhà trường được trang bị đầy đủ các thiết bị thiết yếu như máy tính, máy in, bàn ghế làm việc, đèn, quạt, tủ đựng hồ sơ... được sắp xếp ngăn nắp, khoa học và hỗ trợ hiệu quả cho các hoạt động giáo dục của đơn vị [H3-3.1-03]; [H3- 3.2-01].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đầy đủ các phòng phục vụ cho học tập và giảng dạy đầy đủ theo quy định và thường xuyên kiểm tra sửa chữa, bổ sung đầy đủ các trang thiết bị. Có đủ các phòng phục vụ cho việc giảng dạy, học tập và quản lý, tất cả các máy tính của nhà trường đều có kết nối Internet đáp ứng các hoạt động dạy và học.

3. Điểm yếu

Phòng Y tế chỉ được trang bị đủ các thiết bị y tế tối thiểu.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2024 - 2025 và những năm tiếp theo nhà trường tiếp tục làm tốt công tác xã hội hóa giáo dục để huy động được nguồn kinh phí nhằm bảo dưỡng, trang bị thêm các trang thiết bị hiện đại phục vụ cho công tác đổi mới phương pháp dạy và học; đồng thời việc chăm sóc sức khỏe ban đầu cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh tại trường được tốt hơn.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.**Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước****Mức 1:**

a) Khu vệ sinh riêng cho nam, nữ, giáo viên, nhân viên, học sinh đảm bảo không ô nhiễm môi trường; khu vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập;

b) Có hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống cấp nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và học sinh;

c) Thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường.

Mức 2:

a) Khu vệ sinh đảm bảo thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định;

b) Hệ thống cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế.

1. Mô tả hiện trạng**Mức 1:**

a) Trường có khu vực nhà vệ sinh được bố trí phù hợp, khu vực vệ sinh nam nữ tách biệt, đúng quy cách, đủ để phục vụ cho học sinh. Nhà vệ sinh học sinh nữ là nhà vệ sinh thông minh, cả hai nhà vệ sinh nam và nữ được bảo quản và đảm bảo vệ sinh sạch sẽ có hệ thống nhạc và các hình vẽ sinh động. Nhà vệ sinh cho cán bộ, giáo viên, nhân viên tách biệt với khu nhà vệ sinh học sinh. Các tầng lầu đều có nhà vệ sinh cho học sinh nam và nữ. Các công trình vệ sinh đều đảm bảo thông thoáng, khô ráo, sáng, sạch và có trang trí khẩu hiệu nhắc nhở học sinh giữ vệ sinh chung [H3-3.1-02]; [H3-3.4-04].

b) Nhà trường có nguồn nước sạch do Công ty cấp nước thành phố Hồ Chí Minh cung cấp dùng để sinh hoạt. Hàng năm, trường đều thực hiện kiểm tra chất lượng nguồn nước theo quy định. Kết quả kiểm định nguồn nước hàng năm đều đạt yêu cầu và đáp ứng đầy đủ nhu cầu sử dụng của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh. Khuôn viên trường có hệ thống thoát nước, không làm ô nhiễm môi trường. Trường có nhà chứa rác với diện tích 04 m², có cửa, cách xa khu vực học tập của học sinh [H3-3.1-02]; [H3-3.4-01].

c) Nhà trường trang bị các thùng chứa rác theo khu vực, thường xuyên quét dọn vệ sinh làm sạch đẹp trường lớp và ký hợp đồng với thu gom rác tại địa phương để thu gom rác hàng ngày đảm bảo yêu cầu vệ sinh môi trường [H3-3.4-02]; [H3-3.4-03].

Mức 2:

a) Khu vệ sinh cho giáo viên, nhân viên và học sinh được bố trí hợp lý theo từng khu làm việc và học tập, ở tầng trệt và các dãy lầu đều có nhà vệ sinh riêng cho giáo viên và học sinh [H3-3.1-02]; [H3-3.4-04].

b) Hệ thống cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải của nhà trường đáp ứng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế. Hệ thống cung cấp nước sạch đáp ứng quy định tại khoản 1 và 3 Điều 5 Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT- BGDDĐT-BYT của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế. Hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải của nhà trường đáp ứng theo quy định tại khoản 3 Điều 5 Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BGDDĐT-BYT của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế. Trường có hệ thống cống rãnh thoát nước mưa, nước thải sinh hoạt, không để nước ứ đọng xung quanh trường lớp; có hệ thống thoát nước riêng cho khu vực nhà bếp, khu vệ sinh; trường có hợp đồng với cơ sở đủ điều kiện thu gom, xử lý chất thải, rác thải sinh hoạt, bố trí đủ các thùng rác có nắp đậy để phân loại, chứa đựng rác tạm thời. Khu tập trung rác thải được bố trí cách biệt với các khu vực khác và có lối ra vào riêng ở cổng phụ [H3-3.1-02]; [H3-3.4-01].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có hệ thống cấp nước sạch, hệ thống thoát nước cho tất cả các khu vực và đảm bảo vệ sinh môi trường. Nhà vệ sinh học sinh nữ là nhà vệ sinh thông minh, cả hai nhà vệ sinh nam và nữ có hệ thống nhạc và các hình vẽ sinh động.

3. Điểm yếu

Nhà để xe học sinh và giáo viên còn hẹp so với quy mô phát triển, chưa đáp ứng yêu cầu.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2023 - 2024, trường sẽ tiếp tục duy trì sử dụng nguồn nước sạch để đáp ứng nhu cầu sử dụng của cán bộ, giáo viên, nhân viên, đồng thời thường xuyên thông đường cống thoát nước để luôn đảm bảo hệ thống cấp thoát nước, vệ sinh môi trường không gây ô nhiễm.

Từ năm học 2024 - 2025 và những năm tiếp theo nhà trường tiếp tục nâng cấp các nhà vệ sinh còn lại là nhà vệ sinh thông minh. Ngoài ra nhà trường hợp đồng với trường Trung cấp Bến Thành giữ xe cho giáo viên tăng diện tích sân chơi cho học sinh.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Tiêu chí 3.5: Thiết bị

Mức 1:

a) Có đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường;

b) Có đủ thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu tối thiểu theo quy định;

c) Hằng năm các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa.

Mức 2:

a) Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học;

b) Có đủ thiết bị dạy học theo quy định;

c) Hằng năm, được bổ sung các thiết bị dạy học và thiết bị dạy học tự làm.

Mức 3:

Phòng thí nghiệm hoặc khu vực thực hành (nếu có) đủ thiết bị đảm bảo hoạt động thường xuyên và hiệu quả; thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm được khai thác, sử dụng hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường trang bị đủ các thiết bị văn phòng và các thiết bị khác (12 máy vi tính, 08 laptop, 05 máy in, 02 máy photo) phục vụ công tác quản lý và giảng dạy, tất cả các máy tính văn phòng và phòng Tin học đều có kết nối Internet đáp ứng được yêu cầu dạy học, quản lý nhà trường phục vụ các hoạt động giáo dục [H1-1.6-05]; [H3-3.5-01].

b) Nhà trường có đầy đủ thiết bị, đồ dùng dạy học tối thiểu so với danh mục thiết bị, đồ dùng dạy học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Ngoài ra, trường có phòng chuẩn bị thiết bị, đồ dùng dạy học, thực hành thí nghiệm [H3-3.2-01].

c) Công tác kiểm kê, sửa chữa, bổ sung thiết bị giáo dục, đồ dùng dạy học được nhà trường thực hiện định kỳ vào cuối năm, nhà trường thanh lý và mua bổ sung kịp thời các thiết bị giáo dục, đồ dùng dạy học để đảm bảo công tác giảng dạy của giáo viên và học tập của học sinh [H1-1.6-05]; [H3-3.3-01]; [H3-3.5-02].

Mức 2:

a) Nhà trường có hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học tại phòng Tin học và một số phòng chức năng [H3-3.5-01].

b) Nhà trường trang bị đủ thiết bị tối thiểu phục vụ giảng dạy và học tập từ khối 6 đến khối 9 [H3-3.2-01]; [H1-1.6-05].

c) Mỗi năm học, nhà trường căn cứ vào kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học đã bổ sung thêm các thiết bị dạy học phục công tác giảng dạy và hoạt động giáo dục [H3-3.3-01]. Ngoài ra, giáo viên còn tự làm đồ dùng dạy học để phục vụ cho giảng dạy (vẽ tranh ảnh, scan, in ấn...). Tuy nhiên, số lượng đồ dùng dạy học tự làm của giáo viên chưa nhiều [H3-3.5-02]; [H3-3.2-01].

Mức 3:

Để đảm bảo chất lượng giảng dạy bộ môn, giáo viên thường xuyên sử dụng thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường [H3-3.2-01].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đầy đủ thiết bị, đồ dùng dạy học, dụng cụ học tập đáp ứng tốt các phương pháp giảng dạy hiện đại, hàng năm nhà trường đều có sự kiểm tra, rà soát, bổ sung trang bị đầy đủ đồ dùng dạy học.

Giáo viên lên lớp đảm bảo sử dụng đồ dùng dạy học và thực hiện đầy đủ các tiết thực hành, thí nghiệm.

3. Điểm yếu

Số lượng đồ dùng dạy học tự làm của giáo viên chưa được nhiều.

Nhà trường chưa có kế hoạch nâng cấp đồ dùng và thiết bị dạy học hằng năm.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2024 - 2025 và các năm học tiếp theo, Phó Hiệu trưởng chỉ đạo thường xuyên kiểm tra việc sử dụng, bảo quản thiết bị, đồ dùng dạy học để có kế hoạch đầu tư, trang bị thêm các thiết bị, đồ dùng dạy học mới nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho công tác giảng dạy của nhà trường. Ngoài ra, trường sẽ tiếp tục phát huy việc tự làm đồ dùng dạy học, tiến tới tổ chức hội thi làm đồ dùng dạy học dành cho giáo viên nhằm khuyến khích giáo viên sáng tạo và sử dụng có hiệu quả đồ dùng dạy học nhiều hơn.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Tiêu chí 3.6: Thư viện

Mức 1:

a) Được trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của nhà trường;

b) Hoạt động của thư viện đáp ứng yêu cầu tối thiểu về nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh;

c) Hằng năm thư viện được kiểm kê, bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo.

Mức 2:

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học đạt chuẩn trở lên.

Mức 3:

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học tiên tiến trở lên. Hệ thống máy tính của thư viện được kết nối Internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Thư viện của nhà trường được trang bị đầy đủ sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của nhà trường. Thư viện kịp thời cung cấp sách giáo khoa, tủ sách pháp luật và sách

tham khảo cho giáo viên và học sinh, phục vụ tốt cho công tác giảng dạy và học tập trong nhà trường [H3-3.6-02]; [H3-3.6-01].

b) Việc quản lý và tổ chức phục vụ của thư viện đáp ứng yêu cầu của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh. Thư viện có đầy đủ các loại sổ sách, nội quy thư viện, sổ theo dõi đọc, mượn, trả sách, báo, tạp chí, tài liệu tham khảo, lịch hoạt động thư viện, biên bản tự đánh giá, kiểm tra về công tác thư viện. Thư viện thường xuyên tổ chức các chuyên đề đáp ứng yêu cầu tối thiểu về nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh [H3-3.6-02].

c) Sau khi kết thúc học kỳ và năm học, thư viện tiến hành kiểm kê, bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo theo Quy định về tiêu chuẩn thư viện trường phổ thông [H3-3.6-03]; [H3-3.6-05].

Mức 2:

Căn cứ theo Quy định về tiêu chuẩn thư viện trường phổ thông (Ban hành kèm theo Quyết định số 01/2003/QĐ-BGDĐT ngày 02/01/2003 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo), thư viện nhà trường đã được công nhận đạt tiêu chuẩn Thư viện tiên tiến từ năm học 1998 - 2015 và đạt tiêu chuẩn Thư viện xuất sắc từ năm học 2016 - 2017 cho đến nay [H3-3.6-04]; [H3-3.6-06].

Mức 3:

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học xuất sắc. Máy tính của thư viện được kết nối Internet. Tuy nhiên, thư viện nhà trường chưa trang bị nhiều máy tính để xây dựng được thư viện điện tử nhằm đáp ứng nhu cầu tra cứu, nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh [H3-3.6-04]; [H3-3.6-05]; [H3-3.6-07]; [H3-3.6-08].

2. Điểm mạnh

Thư viện trường đạt tiêu chuẩn thư viện xuất sắc theo Quy chế hoạt động thư viện. Nhân viên thư viện có chuyên môn nghiệp vụ tốt. Phối hợp tốt với giáo viên bộ môn và tổ mạng lưới thư viện để tổ chức các chuyên đề.

Kịp thời cung cấp sách giáo khoa, tủ sách pháp luật, sách tham khảo cho giáo viên và học sinh; phục vụ tốt cho công tác giảng dạy và học tập.

3. Điểm yếu

Trường chưa xây dựng được thư viện điện tử. Thư viện phân tán thành nhiều chỗ riêng biệt.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2024 - 2025 và các năm học tiếp theo, trường sẽ tiếp tục duy trì và phát huy kế hoạch hoạt động theo chuẩn thư viện xuất sắc.

Hiệu trưởng tham mưu cấp trên kết nối với phòng nghe nhìn 3D có nối mạng toàn bộ hệ thống nhằm xây dựng thư viện hiện đại.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Kết luận về Tiêu chuẩn 3:

Điểm mạnh nổi bật:

Công tác quản lý cơ sở vật chất của nhà trường được thực hiện đúng quy định, nhà trường đảm bảo đủ yêu cầu theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo về diện tích, phòng học, các phòng chức năng, sân chơi, khu vệ sinh... Hoạt động thư viện, thiết bị đáp ứng nhu cầu quản lý, giảng dạy và học tập trong nhà trường.

Điểm yếu cơ bản:

Diện tích sân chơi còn hẹp chưa đáp ứng được nhu cầu sinh hoạt, vui chơi, học tập của học sinh.

Hệ thống các phòng chức năng chưa đầy đủ, chưa tách biệt.

Số lượng các tiêu chí đạt, không đạt:

+ Mức 1: Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 06/06. Số lượng các tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/06.

+ Mức 2: Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 06/06. Số lượng các tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/06.

+ Mức 3: Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 03/06. Số lượng các tiêu chí không đạt yêu cầu: 03/06.

Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

Mở đầu:

Trong những năm xây dựng và phát triển, trường trung học cơ sở Phạm Đình Hổ luôn nhận được sự quan tâm, giúp đỡ của địa phương và sự ủng hộ nhiệt tình của cha mẹ học sinh. Nhà trường làm tốt công tác xã hội hóa giáo dục để xây dựng cơ sở vật chất phục vụ dạy và học, luôn giữ mối quan hệ giữa nhà trường với nhân dân, chính quyền địa phương và các tổ chức đoàn thể đóng trên địa bàn. Đó là những yếu tố quan trọng góp phần vào thành tích chung của trường trong những năm qua.

Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh

Mức 1:

a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;

b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học;

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.

Mức 2:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh; huy động học sinh đến trường, vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp.

Mức 3:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Ban đại diện cha mẹ học sinh trường THCS Phạm Đình Hồ được thành lập và hoạt động theo đúng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng Giáo dục và Đào tạo, theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh. Vào đầu các năm học, nhà trường tổ chức Hội nghị cha mẹ học sinh. Các lớp cử Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp tham gia và bầu Ban đại diện cha mẹ học sinh trường. Ban đại diện cha mẹ học sinh trường gồm những người luôn đoàn kết và tâm huyết với việc giáo dục thế hệ học sinh [H4-4.1-01]; [H4-4.1-02].

b) Ban đại diện cha mẹ học sinh có kế hoạch hoạt động theo năm học và làm việc cụ thể theo Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh: Phối hợp cùng nhà trường trong việc giáo dục, quản lý, chăm sóc con em, có các công trình cụ thể, có sự thống nhất của cha mẹ học sinh toàn trường và thông qua Đại hội đại biểu cha mẹ học sinh hàng năm [H4-4.1-02]; [H4-4.1-03].

c) Nhà trường luôn tạo điều kiện cho Ban đại diện cha mẹ học sinh hoạt động theo quy định của Thông tư 55/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo, nhà trường đã quan tâm tạo điều kiện thuận lợi về cơ sở vật chất, thời gian, địa điểm để Ban đại diện cha mẹ học sinh sinh hoạt và tổ chức các hoạt động. Ban đại diện cha mẹ học sinh thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ, hỗ trợ nhà trường thực hiện nhiệm vụ năm học có sự thống nhất của cha mẹ học sinh toàn trường [H4-4.1-01]; [H4-4.1-02]; [H4-4.1-03].

Mức 2:

Trên cơ sở kế hoạch hoạt động theo năm học và nghị quyết đã được xây dựng phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường trong mỗi năm học, Ban đại

diện cha mẹ học sinh phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục. Trong các cuộc họp cha mẹ học sinh định kỳ, nhà trường cùng Ban đại diện cha mẹ học sinh hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh, huy động học sinh đến trường, hỗ trợ vận động học sinh khó khăn có nguy cơ bỏ học trở lại lớp [H4-4.1- 03].

Mức 3:

Ban đại diện cha mẹ học sinh phối hợp với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện kế hoạch và các nhiệm vụ năm học. Trách nhiệm của các bậc cha mẹ học sinh là giám sát bữa ăn bán trú, khen thưởng, khuyến khích kịp thời thành tích học tập, năng khiếu và quan tâm đến việc học tập, rèn luyện của học sinh [H4-4.1- 02]; [H4-4.1- 03].

2. Điểm mạnh

Ban đại diện cha mẹ học sinh nhiệt tình, phối hợp tốt với nhà trường trong việc vận động để chăm lo cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, khen thưởng học sinh giỏi, học sinh đạt thành tích cao trong phong trào, đồng thời góp phần động viên, khích lệ học sinh học tập tốt. Ban đại diện cha mẹ học sinh hỗ trợ nhà trường tích cực trong các phong trào.

3. Điểm yếu

Do sinh kế và do có nhiều học sinh là con trong gia đình là dân tộc Hoa, Chăm... nên một bộ phận cha mẹ học sinh chưa quan tâm phối hợp cùng nhà trường trong việc quản lý, giáo dục con em, dẫn đến tình trạng học sinh không được đảm bảo xuyên suốt quá trình học tập, phải nghỉ, bỏ học.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2024 - 2025 và những năm học tiếp theo, Ban đại diện cha mẹ học sinh tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

Hiệu trưởng chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm thường xuyên phối hợp chặt chẽ với cha mẹ học sinh trong công tác giáo dục, quản lý con em mình nhằm hạn chế tối đa học sinh bỏ học.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường

Mức 1:

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường;

c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.

Mức 2:

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển;

b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh; chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương.

Mức 3:

Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường chủ động tham mưu cho Đảng ủy và Ủy ban nhân dân Phường 1 Quận 6 trong công tác chuẩn bị khai giảng, công tác phổ cập giáo dục, công tác phân luồng học sinh sau tốt nghiệp trung học cơ sở... Thông tin kịp thời về tình hình học sinh nghỉ, bỏ học, học sinh có nguy cơ bỏ học đến giáo viên phổ cập giáo dục, lãnh đạo Ủy ban nhân dân Phường 1 Quận 6 để có hướng hỗ trợ và giúp đỡ, vận động học sinh ra lớp... đồng thời phối hợp với các ban ngành đoàn thể địa phương trong công tác chăm sóc, giáo dục học sinh, góp phần hoàn thành tiêu chí về giáo dục, trường học trong việc thực hiện phổ cập giáo dục tại địa phương [H1-1.1-02]; [H4-4.2-04]; [H1-1.8-01]; [H1-1.1-05]; [H4-4.2-01].

b) Thông qua các hoạt động giáo dục, nhà trường tuyên truyền để nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Pháp luật của nhà nước, ngành giáo dục, về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường bằng nhiều hình thức khác nhau nhằm tăng thêm sự hiểu biết trong cha mẹ học sinh, chính quyền và các ban ngành đoàn thể địa phương về nội dung, phương pháp dạy học, tạo điều kiện cho cộng đồng tham gia thực hiện mục tiêu và kế hoạch giáo dục. Các hoạt động giáo dục của nhà trường được báo cáo kịp thời với Phòng Giáo dục và Đào tạo và các ban ngành có liên quan,

thông tin rộng rãi đến phụ huynh và học sinh, đồng thời đăng tải trên website, công khai trên bảng tin trước cổng trường để mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường được đến với cộng đồng [H4-4.2-02]; [H1-1.8-01].

c) Trong các chương trình tổ chức hoạt động giáo dục, nhà trường luôn nhận được sự ủng hộ của các ban ngành, đoàn thể, mạnh thường quân về vật chất lẫn tinh thần như: Hỗ trợ tổ chức hoạt động ngoại khóa, khen thưởng học sinh; tặng đồng phục, tặng học phẩm vào đầu năm học mới, tặng thẻ bảo hiểm y tế cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, mồ côi, mồ côi do Covid; tặng xe đạp, tặng nón bảo hiểm cho học sinh; tặng tivi, máy lạnh trong các lớp học... [H1-1.6-04]; [H4-4.1-01]; [H4-4.1-02]; [H4-4.1-03]; [H4-4.2-01].

Mức 2:

a) Nhà trường nghiêm túc triển khai và thực hiện các Chỉ thị, Nghị quyết của cấp ủy Đảng, chấp hành sự quản lý hành chính của chính quyền địa phương, đồng thời tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường từng bước thực hiện kế hoạch chiến lược phát triển, kế hoạch năm học của đơn vị [H1-1.1-02]; [H1-1.1-05]; [H1-1.8-01]; [H1-1.3-08].

b) Nhà trường phối hợp chặt chẽ với Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội đồng Đội Quận 6, Quận đoàn 6, Hội khuyến học, Hội Cựu chiến binh, công an Phường 1... trong công tác giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, pháp luật, thể dục thể thao, tuyên truyền, sinh hoạt truyền thống, vệ sinh phòng bệnh, tuyên truyền giáo dục về giới, giáo dục pháp luật, đảm bảo an ninh trật tự nhà trường trong năm học và trong thời gian học sinh sinh hoạt hè. Chi đoàn và Liên đội thường xuyên tổ chức một số hoạt động có ý nghĩa giáo dục khác như: Thăm và tặng quà cho phường đội Phường 1 và quận đội Quận 6 nhân ngày 22/12, giao lưu và tặng quà cho Ban chỉ huy quân sự Phường 1 nhân dịp Tết Nguyên Đán, tổ chức cho học sinh tham quan hầm bí mật người Hoa, khu di tích Hồ Bần, Di tích lịch sử Đền Bến Dược – Củ Chi, tổ chức Hội trại “Mừng Đảng– Mừng Xuân năm 2024”.... với nhiều hoạt động sôi nổi, phong phú và tích cực tham gia Công trình “Sống để yêu thương” của Chi bộ nhà trường tổ chức [H1-1.3-03]; [H1-1.3-04]; [H1-1.3-08]; [H4-4.2-02]; [H1-1.1-05].

Mức 3:

Nhà trường thực hiện tốt công tác tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các ban ngành đoàn thể địa phương nhằm xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương. Trường thường xuyên phối hợp với Ủy ban nhân dân Phường 1 như: Tham dự Hội thi “Tìm hiểu về Luật An toàn giao thông”, thi văn nghệ, thể dục thể thao, thi trang trí dưa hấu, làm lồng đèn, cắm hoa, trưng bày bánh chưng, bánh tét nhân dịp Tết

Nguyên Đán... Hàng năm, trường là một trong những điểm sinh hoạt và là địa điểm tổ chức nhiều hoạt động văn hóa, văn nghệ trong dịp hè [H4-4.2-02]; H4-4.2-03].

2. Điểm mạnh

Nhà trường làm tốt công tác xã hội hóa, tích cực đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục, góp phần hoàn thành các tiêu chí trong việc thực hiện phối hợp với các ban ngành đoàn thể tại địa phương.

3. Điểm yếu

Có sự phối hợp với ban ngành đoàn thể ở địa phương trong việc vận động học sinh nghỉ, bỏ học trở lại lớp nhưng vẫn còn học sinh bỏ học.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2024 - 2025 và các năm học tiếp theo, trường sẽ tiếp tục phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân tại địa phương nhằm duy trì việc xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh cho học sinh. Ngoài ra, Hiệu trưởng, giáo viên chủ nhiệm, phối hợp Ban đại diện cha mẹ học sinh và chính quyền, đoàn thể địa phương trong việc vận động học sinh nghỉ bỏ học trở lại lớp.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Kết luận về Tiêu chuẩn 4:

Điểm mạnh nổi bật:

Nhiều năm qua toàn thể cán bộ, giáo viên và nhân viên nhà trường luôn tích cực tạo mối liên kết với các tổ chức, đoàn thể, Ban đại diện cha mẹ học sinh, các mạnh thường quân nhằm tạo sự phối hợp hài hòa giữa ba môi trường giáo dục: nhà trường, gia đình và xã hội.

Điểm yếu cơ bản:

Trường vẫn còn học sinh nghỉ bỏ học với tỷ lệ khá cao dù đã phối hợp với ban ngành đoàn thể ở địa phương, cha mẹ học sinh trong công tác vận động.

Số lượng các tiêu chí đạt, không đạt:

+ Mức 1: Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 02/02. Số lượng các tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/02.

+ Mức 2: Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 02/02. Số lượng các tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/02.

+ Mức 3: Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 02/02. Số lượng các tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/02.

Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục

Mở đầu:

Trong các năm học qua, nhà trường luôn thực hiện đầy đủ và nghiêm túc chương trình giáo dục và kế hoạch dạy học của Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT Thành phố Hồ Chí Minh và Phòng GD&ĐT Quận 6. Từ đó, nhà trường đã xây dựng kế hoạch năm học, kế hoạch chuyên môn theo năm - kỳ - tháng - tuần; nghiêm túc thực hiện các văn bản điều chỉnh, bổ sung về chuyên môn, đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá. Công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, hướng nghiệp, giáo dục chương trình địa phương... luôn được quan tâm đúng mức. Bên cạnh đó nhà trường còn chú trọng công tác giáo dục kỹ năng sống cho học sinh, nhằm trang bị cho các em những kỹ năng tối thiểu để bước vào cuộc sống. Kết quả thực hiện phong trào “Trường học thân thiện, học sinh tích cực” hàng năm đều được ngành đánh giá tốt.

Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông

Mức 1:

a) Tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục theo quy định, đảm bảo mục tiêu giáo dục;

b) Vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường; bồi dưỡng phương pháp tự học, nâng cao khả năng làm việc theo nhóm và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn;

c) Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh đa dạng đảm bảo khách quan và hiệu quả.

Mức 2:

a) Thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh;

b) Phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện.

Mức 3:

Hàng năm, rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trong các năm học, nhà trường lập kế hoạch và triển khai tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học. Có kế hoạch thực hiện giảng dạy và thực hiện chương trình theo từng bộ môn [H1-1.1-05]. Nhà trường có kế hoạch đảm bảo

kết thúc học kỳ và năm học đúng thời gian quy định, có đủ thời lượng dành cho luyện tập, ôn tập, thí nghiệm, thực hành, tổ chức hoạt động giáo dục, trải nghiệm sáng tạo và kiểm tra định kỳ [H1-1.2-07]; [H1-1.8-01].

b) Các môn học sử dụng hợp lý sách giáo khoa, liên hệ thực tế khi dạy học, dạy học tích hợp. Giáo viên thực hiện đổi mới nội dung, phương pháp dạy học phù hợp theo chương trình để phát huy vai trò chủ động trong học tập của học sinh, tổ chức dạy học có phân hóa theo năng lực của học sinh dựa trên chuẩn kiến thức, kỹ năng của chương trình, vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường. Bồi dưỡng phương pháp tự học, hướng dẫn học sinh làm việc theo nhóm và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức lý thuyết vào thực tiễn [H5-5.1-01]; [H1-1.8-01]; [H1-1.7-07]; [H1-1.7-01].

c) Nhà trường quan tâm, chỉ đạo việc kiểm tra đánh giá học sinh của giáo viên: tổ chức kiểm tra nghiêm túc, kỹ năng ra đề, soạn đáp án, đặc tả, ma trận và chấm bài kiểm tra. Tổ chức chặt chẽ, nghiêm túc, đúng quy chế ở tất cả các khâu ra đề, quản lý, duyệt đề, coi, chấm và nhận xét, đánh giá học sinh trong các lần kiểm tra thường xuyên, định kỳ, học kỳ nhằm đảm bảo khách quan, trung thực, công bằng, đánh giá đúng năng lực và sự tiến bộ của học sinh [H5- 5.1-01]; [H5-5.1-02]; [H5-5.1-06]; [H1-1.7-07]; [H5-5.1-02].

Mức 2:

a) Nhà trường thực hiện kế hoạch giảng dạy và học tập từng môn học đúng theo quy định và phân phối chương trình trên cơ sở lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh [H5-5.1-03]; [H5-5.1-01].

b) Trong kế hoạch giáo dục, nhà trường chú trọng công tác tuyển chọn học sinh giỏi, thi học sinh giỏi cấp trường để thành lập đội tuyển bồi dưỡng dự thi cấp quận, cấp thành phố, tạo phong trào thi đua trong học tập, tham gia các hội thi chuyên môn các cấp trong năm học. Nhà trường có kế hoạch phụ đạo học sinh yếu, kém theo từng bộ môn, bám sát tình hình thực tế và theo dõi kết quả học tập của học sinh qua các bài kiểm tra định kỳ, qua các đợt báo điểm [H1-1.8-01]; [H5-5.1-04]; [H5-5.1-05].

Mức 3:

Cuối mỗi đợt báo điểm, cuối học kỳ và cuối năm học, nhà trường tiến hành rà soát, phân tích, đánh giá kết quả giảng dạy của giáo viên và học tập của học sinh [H1-1.2-08]. Đồng thời rút kinh nghiệm, đề ra các biện pháp tổ chức các hoạt động giáo dục thông qua sơ kết, tổng kết nâng cao chất lượng giáo dục [H1-1.2-08]; [H5-5.2-02].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có kế hoạch cụ thể chỉ đạo việc thực hiện giảng dạy từng môn học. Việc kiểm tra, đánh giá thường xuyên của lãnh đạo nhà trường và tổ trưởng chuyên môn giúp giáo viên nâng cao hơn ý thức thực hiện theo đúng kế hoạch giảng dạy, hoàn thành tốt nhiệm vụ được phân công.

3. Điểm yếu

Một số giáo viên mới ra trường năng lực còn hạn chế, chưa vận dụng tốt phương pháp giảng dạy phù hợp với từng đối tượng học sinh, chưa đi sâu, đi sát với học sinh nên dẫn đến chất lượng chưa đạt chỉ tiêu của Quận giao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024 - 2025, Phó Hiệu trưởng tiếp tục có kế hoạch cụ thể chỉ đạo thực hiện chương trình giảng dạy.

Trong năm học 2024 - 2025 và các năm học tiếp theo, Phó Hiệu trưởng chỉ đạo tổ trưởng và giáo viên hướng dẫn tập sự thường xuyên dự giờ, góp ý giáo viên, đặc biệt là giáo viên mới ra trường trong việc vận dụng phương pháp giảng dạy phù hợp với từng đối tượng học sinh.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện

Mức 1:

a) Có kế hoạch giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện;

b) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện;

c) Hằng năm rà soát, đánh giá các hoạt động giáo dục học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.

Mức 2:

Học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục.

Mức 3:

Nhà trường có học sinh năng khiếu về các môn học, thể thao, nghệ thuật được cấp có thẩm quyền ghi nhận.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường rất quan tâm đến chất lượng giáo dục hàng năm. Ngay từ đầu năm học, nhà trường đã xây dựng kế hoạch giáo dục, kế hoạch phụ đạo học sinh yếu, kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi. Hiệu trưởng phân công cho giáo viên có kinh nghiệm tham gia dạy bồi dưỡng học sinh giỏi và các giáo viên đứng lớp có trách nhiệm phụ đạo học sinh yếu kém của lớp mình phụ trách [H1-1.8-01]; [H1-1.2-08]; [H5-5.1-04]; [H5-5.1-05].

b) Đầu năm học, lãnh đạo nhà trường chỉ đạo cho các tổ chuyên môn, giáo viên bộ môn, giáo viên chủ nhiệm rà soát, phân loại chất lượng học sinh thông qua việc rà soát kết quả học tập, rèn luyện hạnh kiểm của học sinh trong năm học trước [H1-1.2-08]; [H1-1.5-02]. Qua đó, các tổ chuyên môn, giáo viên chủ nhiệm có kế hoạch giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện và tổ chức các lớp phụ đạo học sinh yếu, kém, bồi dưỡng học sinh giỏi. Việc giúp đỡ học sinh yếu kém, học sinh khuyết tật hòa nhập và học sinh gặp hoàn cảnh khó khăn trong học tập và rèn luyện được thầy cô rất quan tâm tạo điều kiện, giúp đỡ cho các em vươn lên trong học tập [H1-1.2-08]; [H4-4.2-01]; [H1-1.7-06]; [H5-5.2-01]; [H5-5.2-04].

c) Nhà trường rà soát, đánh giá các hoạt động giáo dục học sinh căn cứ vào kết quả kiểm tra cuối đợt, cuối học kỳ 1, nhà trường tiến hành rà soát, đánh giá để cải tiến hoạt động bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu, kém, đồng thời chỉ đạo các tổ nhóm chuyên môn tổ chức họp để tìm ra nguyên nhân, đề ra biện pháp nhằm giúp đỡ học sinh yếu, kém khó khăn trong học tập và rèn luyện [H1-1.2-08]; [H5-5.1-02].

Mức 2:

Để đảm bảo chất lượng học tập của học sinh, trường tổ chức thực hiện dạy học 2 buổi/ngày [H5-5.2-03]. Đối với học sinh yếu, kém, tổ trưởng chỉ đạo giáo viên lập kế hoạch giảng dạy phụ đạo cho học sinh và nộp về Phó Hiệu trưởng [H5-5.1-05]. Qua kiểm tra thường xuyên, định kỳ, giáo viên căn cứ vào kết quả học tập của học sinh để từ đó có biện pháp giúp học sinh yếu, kém học tập bộ môn [H1-1.5-01]. Do đó, chất lượng học tập và rèn luyện của học sinh hàng năm đều đảm bảo đạt theo chỉ tiêu kế hoạch năm học thể hiện trong báo cáo tổng kết các hoạt động giáo dục theo năm học [H1-1.2-08].

Mức 3:

Nhà trường có kế hoạch tuyển chọn và bồi dưỡng học sinh giỏi [H5-5.1-04]. Do đó trong các năm học, đội tuyển học sinh giỏi của nhà trường đều tham

dự các kỳ thi học sinh giỏi và được công nhận học sinh giỏi cấp quận, cấp thành phố với số lượng học sinh ngày một tăng cao về số lượng và chất lượng. Học sinh tích cực tham gia các câu lạc bộ: Văn, Toán, Anh, Âm nhạc dân tộc, Máy tính cầm tay, Stem... các phong trào thể dục thể thao, văn nghệ, “Nét vẽ xanh”, VHCT, Đại sứ văn hóa đọc, Lớn lên cùng sách... đạt nhiều giải cấp quận và cấp thành phố [H5-5.2-02]; [H1-1.7-05].

2. Điểm mạnh

Hàng năm nhà trường có đội tuyển học sinh giỏi tham gia và đạt kết quả cao các kỳ thi học sinh giỏi cấp quận và cấp thành phố.

Giáo viên bộ môn được phân công giảng dạy phụ đạo học sinh yếu, kém nhiệt tình, tận tâm, có trách nhiệm và có phương pháp giảng dạy phù hợp với trình độ học sinh, động viên, khuyến khích học sinh xếp loại học lực yếu, kém vươn lên trong học tập.

3. Điểm yếu

Nhà trường có kế hoạch phụ đạo học sinh yếu, kém từ đầu năm nhưng vẫn còn một số học sinh xếp loại học lực yếu do lười học, chất lượng một số môn chưa cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2024 - 2025 và các năm học tiếp theo, Hiệu trưởng tiếp tục chỉ đạo quản lý hoạt động chuyên môn, duy trì đội tuyển học sinh giỏi các bộ môn.

Năm học 2024 - 2025, giáo viên bộ môn tiếp tục thực hiện kế hoạch phụ đạo học sinh yếu, kém đồng thời vận dụng phương pháp giảng dạy phù hợp theo từng đối tượng học sinh.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Tiêu chí 5.3: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định

Mức 1:

a) Nội dung giáo dục địa phương cho học sinh được thực hiện theo kế hoạch;

b) Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh về nội dung giáo dục địa phương đảm bảo khách quan và hiệu quả;

c) Hàng năm, rà soát, đánh giá, cập nhật tài liệu, đề xuất điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương.

Mức 2:

Nội dung giáo dục địa phương phù hợp với mục tiêu môn học và gắn lý luận với thực tiễn.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường thực hiện đầy đủ nội dung giáo dục địa phương theo quy định tại công văn số 5977/BGDĐT-GDTrH ngày 07 tháng 7 năm 2008 của Bộ Giáo dục và Đào tạo thông qua một số môn học như: Lịch sử, Giáo dục công dân, Ngữ văn, Lịch sử và Địa lý, Nghệ thuật [H5-5.3-01]; [H1-1.1-05].

b) Nhà trường thực hiện việc kiểm tra, đánh giá công tác giáo dục địa phương thông qua việc đảm bảo các tiết giảng dạy, kiểm tra, đánh giá học sinh theo chương trình giáo dục địa phương của từng môn học theo quy định [H5-5.1-03]; [H5-5.3-02]; [H5-5.1-01].

c) Tổ bộ môn rút kinh nghiệm, thực hiện rà soát, đánh giá, cập nhật tài liệu, đề xuất điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương vào cuối năm học [H1-1.2-08].

Mức 2:

Nội dung giáo dục địa phương phù hợp với mục tiêu môn học, qua đó giúp học sinh hiểu biết thêm về lịch sử địa phương, tạo niềm tự hào của các em đối với quê hương đất nước nhằm góp phần thực hiện mục tiêu môn học và gắn lý luận với thực tiễn theo tài liệu giảng dạy lịch sử địa phương [H5-5.3-01]; [H1-1.8-01].

2. Điểm mạnh

Nhà trường thực hiện nội dung giáo dục địa phương ở các môn theo quy định. Giáo dục lồng ghép trong giảng dạy chính khóa bộ môn Giáo dục công dân, Lịch sử và Địa lý, Ngữ văn theo phân phối chương trình. Qua đó khơi dậy lòng yêu quê hương đất nước, thêm tự hào về truyền thống văn hóa lịch sử địa phương.

3. Điểm yếu

Tài liệu giáo dục địa phương còn hạn chế về số lượng. Công tác rà soát, đánh giá, điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương trong trường chưa được cập nhật đầy đủ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024 - 2025, Phó Hiệu trưởng và tổ trưởng chuyên môn tiếp tục thực hiện tốt kế hoạch thực hiện chương trình giáo dục địa phương và thực hiện việc rà soát, đánh giá, cập nhật tài liệu, điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương và bổ sung tư liệu giáo dục địa phương trong thư viện để học sinh có điều kiện đọc và tìm hiểu.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Tiêu chí 5.4: Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp

Mức 1:

- a) Có kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo quy định và phù hợp với điều kiện của nhà trường;
- b) Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo kế hoạch;
- c) Phân công, huy động giáo viên, nhân viên trong nhà trường tham gia các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

Mức 2:

- a) Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp với các hình thức phong phú phù hợp học sinh và đạt kết quả thiết thực;
- b) Định kỳ rà soát, đánh giá kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

1. Mô tả hiện trạng**Mức 1:**

- a) Hàng năm, nhà trường đều có kế hoạch tổ chức các hoạt động tham quan học tập trải nghiệm, ngoại khóa, hướng nghiệp 02 lần/năm học [H1-1.2-08]; [H5-5.4-02].
- b) Nhà trường tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo kế hoạch đã đề ra trong năm học. Đối với hoạt động hướng nghiệp, nhà trường liên kết với trường Trung cấp Nghề, các trường dân lập, các ngày hội tư vấn hướng nghiệp do Sở tổ chức hành năm với sự tham gia 100% của học sinh lớp 9. Thông qua hoạt động trải nghiệm sáng tạo nhằm hình thành và phát triển phẩm chất, nhân cách, các năng lực tâm lý, xã hội, giúp học sinh tích lũy kinh nghiệm, phát huy tiềm năng sáng tạo, vận dụng kiến thức liên môn để giải quyết các tình huống thực tiễn [H5-5.4-01]; [H5-5.4-02].
- c) Trong các lần tổ chức, Hiệu trưởng đều có kế hoạch phân công, huy động giáo viên, nhân viên trong nhà trường tham gia các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp nhằm đảm bảo an toàn, hiệu quả trong chuyến tham quan học tập trải nghiệm, hướng nghiệp [H5- 5.4-02]; [H5-5.4-01].

Mức 2:

- a) Nhà trường tổ chức cho học sinh tham quan các di tích lịch sử, văn hóa như Hàm bí mật người Hoa, khu di tích Hồ Bần, tham quan các công trình, nhà máy, xí nghiệp, các cơ sở sản xuất, làng nghề, các trường trung cấp, bảo tàng... Tổ chức cho các em tham gia các câu lạc bộ như: “Em yêu khoa học”, “Máy tính cầm tay”, “Âm nhạc dân tộc”, “Thể dục thể thao”, “Em yêu văn học”... với nhiều hình thức phong phú, phù hợp học sinh và đạt một số kết quả cao như các em biết thiết kế ngôi nhà bay, mô hình ADN ở bộ môn Sinh học khối 8, 9.

Thông qua các hoạt động trải nghiệm giúp học sinh hứng thú hơn trong học tập, biết vận dụng kiến thức lý thuyết vào thực tiễn cuộc sống, từ đó các em hiểu rõ vấn đề nên việc áp dụng kiến thức vào các bài kiểm tra được chất lượng hơn [H5-5.4-01]; [H5-5.4-02]; [H5-5.4-03].

b) Sau khi kết thúc học kỳ, nhà trường rà soát, đánh giá kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh nhằm rút kinh nghiệm trong các lần tổ chức nhằm đảm bảo an toàn, hiệu quả [H1-1.2-08] và những hình ảnh qua các đợt trải nghiệm [H5-5.4-01].

2. Điểm mạnh

Nhà trường luôn nhận được sự ủng hộ của cha mẹ học sinh nên hàng năm các chuyến tham quan trải nghiệm, hướng nghiệp đã thu hút đông đảo học sinh tham gia. Ngoài ra trường còn thực hiện đầy đủ các chủ đề hướng nghiệp theo quy định, góp phần làm cơ sở để thực hiện tốt hơn công tác tư vấn phân luồng học sinh sau tốt nghiệp trung học cơ sở.

3. Điểm yếu

Còn khoảng 10% học sinh chưa tích cực tham gia vào các hoạt động trải nghiệm do chưa tìm được sự hứng thú trong hoạt động.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024 - 2025, Hiệu trưởng tiếp tục có kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp phù hợp với điều kiện của nhà trường.

Trong năm học 2024 - 2025 và các năm học tiếp theo, Phó Hiệu trưởng chỉ đạo tổ, nhóm chuyên môn nghiên cứu, thảo luận, thống nhất các nội dung tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo cho học sinh nhằm gắn kết kiến thức của môn học với thực tế cuộc sống.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Tiêu chí 5.5: Hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh

Mức 1:

a) Có kế hoạch định hướng giáo dục học sinh hình thành, phát triển các kỹ năng sống phù hợp với khả năng học tập của học sinh, điều kiện nhà trường và địa phương;

b) Quá trình rèn luyện, tích lũy kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật cho học sinh có chuyển biến tích cực thông qua các hoạt động giáo dục;

c) Đạo đức, lối sống của học sinh từng bước được hình thành, phát triển phù hợp với pháp luật, phong tục tập quán địa phương và truyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam.

Mức 2:

a) *Hướng dẫn học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện;*

b) *Khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn của học sinh từng bước hình thành và phát triển.*

Mức 3:

Bước đầu, học sinh có khả năng nghiên cứu khoa học, công nghệ theo người hướng dẫn, chuyên gia khoa học và người giám sát chỉ dẫn.

1. Mô tả hiện trạng**Mức 1:**

a) Nhà trường có kế hoạch giáo dục kỹ năng sống cho học sinh phù hợp với khả năng học tập, điều kiện nhà trường và địa phương. Chương trình giáo dục về kỹ năng giao tiếp, kỹ năng tự nhận thức, kỹ năng ra quyết định, suy xét và giải quyết vấn đề, kỹ năng đặt mục tiêu, kỹ năng ứng phó, kiểm chế, kỹ năng hợp tác và làm việc theo nhóm cho học sinh được lồng ghép trong giảng dạy các bộ môn, trong các buổi sinh hoạt tập thể, hoạt động trải nghiệm, tham quan hướng nghiệp và hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp của nhà trường [H1-1.8-03]; [H1-1.1-05].

Hàng năm, học sinh nhà trường được giáo dục về kỹ năng sống trong chương trình chính khóa và trong các hoạt động ngoài giờ lên lớp. Nhà trường tổ chức các buổi tuyên truyền các chủ đề về sức khỏe, an toàn vệ sinh thực phẩm, an toàn giao thông, bạo lực học đường ... tạo cho học sinh có lối sống lành mạnh, an toàn, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật. Ngoài ra nhà trường còn kết hợp với trung tâm GAIA để giảng dạy cho học sinh, qua đó giúp học sinh giải quyết các vấn đề mà các em gặp trong cuộc sống, giúp cho học sinh có chuyển biến tích cực thông qua các hoạt động giáo dục [H5-5.4-01]; [H5-5.5-01]; [H5-5.5-02] .

b) Nhà trường thực hiện đầy đủ nội dung giáo dục, rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh thông qua giáo dục ý thức chấp hành luật giao thông, việc thực hiện các quy định về cách ứng xử có văn hóa, đoàn kết, thân ái, giúp đỡ lẫn nhau. Từ đó, hình thành đạo đức, lối sống của học sinh, phát triển phù hợp với pháp luật, phong tục tập quán địa phương và truyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam, kết quả xếp loại hạnh kiểm của học sinh nâng cao qua từng năm học [H5-5.5-02]; [H5-5.5-01]; [H1-1.2-08].

Mức 2:

a) Thông qua nội dung giáo dục, rèn luyện kỹ năng sống nhà trường đã hướng dẫn học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập. Học sinh được rèn luyện về kỹ năng giao tiếp, kỹ năng tự nhận thức, kỹ năng ra quyết định, suy xét và giải

quyết vấn đề, kỹ năng đặt mục tiêu, kỹ năng ứng phó, kiểm chế, kỹ năng hợp tác và làm việc theo nhóm [H1-1.5-02]; [H5-5.5-02].

b) Chương trình giảng dạy, định hướng giáo dục học sinh, hình thành, phát triển các kỹ năng sống đã giúp cho học sinh nhà trường có khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn thông qua các bài học [H1-1.5-01]; [H5-5.5-01].

Mức 3:

Trong năm học 2023 - 2024, trường tổ chức các câu lạc bộ khoa học như: câu lạc bộ Khoa học tự nhiên, câu lạc bộ Máy tính cầm tay, câu lạc bộ công nghệ, tin học, câu lạc bộ KHTN..., bước đầu giúp học sinh được nghiên cứu khoa học, công nghệ, hướng dẫn các em làm mô hình nhà bay, thực hiện mô hình tế bào, mô hình ADN ở bộ môn Sinh học khối 8, 9 theo sự hướng dẫn của giáo viên của trường phụ trách, tham gia hội thi Máy tính cầm tay cấp trường, cấp quận và thành phố. Học sinh đạt nhiều giải cao trong Hội thi Học sinh giỏi cấp Quận và Thành phố, tạo ra những sản phẩm ứng dụng trong đời sống [H5-5.2-02]; [H2-2.2-04]; [H4-4.2-02].

2. Điểm mạnh

Nhà trường tổ chức được nhiều hoạt động ngoại khóa góp phần giáo dục, rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh.

Công tác giáo dục kỹ năng sống cho học sinh được nhà trường quan tâm chú trọng, đầu tư nhiều thời gian, công sức, tâm huyết và đã tạo được sự đồng thuận, phối hợp của cha mẹ học sinh, các tổ chức đoàn thể... nên đã đạt được hiệu quả cao.

3. Điểm yếu

Nhà trường chưa có nhiều học sinh nghiên cứu khoa học, công nghệ theo người hướng dẫn do các cấp tổ chức.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2024 - 2025 và các năm học tiếp theo, Hiệu trưởng tiếp tục tổ chức giảng dạy về kỹ năng sống cho học sinh. Tiếp tục thực hiện nghiêm túc chương trình bộ môn Giáo dục công dân, các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp. Tổ chức có hiệu quả các câu lạc bộ trong nhà trường và giáo dục đạo đức học sinh thông qua việc chấp hành nội quy trường lớp, các hoạt động ngoại khóa, sinh hoạt tập thể.

Năm học 2024 - 2025, Hiệu trưởng lập kế hoạch học và dạy học ứng dụng STEM nhằm tạo điều kiện học sinh nghiên cứu khoa học, công nghệ theo người hướng dẫn.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Tiêu chí 5.6: Kết quả giáo dục

Mức 1:

- a) *Kết quả học lực, hạnh kiểm học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường;*
- b) *Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường;*
- c) *Định hướng phân luồng cho học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường.*

Mức 2:

- a) *Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá;*
- b) *Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá.*

Mức 3:

- a) *Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh:*
 - *Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi của trường thuộc vùng khó khăn: Đạt ít nhất 05% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 20% đối với trường chuyên;*
 - *Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi của trường thuộc các vùng còn lại: Đạt ít nhất 10% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 25% đối với trường chuyên;*
 - *Tỷ lệ học sinh xếp loại khá của trường thuộc vùng khó khăn: Đạt ít nhất 30% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), 20% đối với trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 55% đối với trường chuyên;*
 - *Tỷ lệ học sinh xếp loại khá của trường thuộc các vùng còn lại: Đạt ít nhất 35% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), 25% đối với trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 60% đối với trường chuyên;*
 - *Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém của trường thuộc vùng khó khăn: không quá 10% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở) và trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông), trường chuyên không có học sinh yếu, kém;*
 - *Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém của trường thuộc các vùng còn lại: không quá 05% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở) và*

trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông), trường chuyên không có học sinh yếu, kém;

- Đối với nhà trường có lớp tiểu học: Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt 95%; tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 90%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 80%; các trẻ em 11 tuổi còn lại đều đang học các lớp tiểu học;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá, tốt đạt ít nhất 90% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 98% đối với trường chuyên.

b) Tỷ lệ học sinh bỏ học và lưu ban:

- Vùng khó khăn: Không quá 03% học sinh bỏ học, không quá 05% học sinh lưu ban; trường chuyên không có học sinh lưu ban và học sinh bỏ học;

- Các vùng còn lại: Không quá 01% học sinh bỏ học, không quá 02% học sinh lưu ban; trường chuyên không có học sinh lưu ban và học sinh bỏ học.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hàng năm, nhà trường đều có số liệu tổng hợp kết quả học lực của học sinh, kết quả đánh giá xếp loại học lực của học sinh theo từng khối lớp [H5-5.6-01]; [H5-5.6-04]. Kết quả xếp loại học lực trung bình trở lên của học sinh các khối 6, 7, 8, 9 đạt được chỉ tiêu theo kế hoạch của nhà trường. Kết quả đánh giá, xếp loại hạnh kiểm học sinh năm học 2023 - 2024, tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá, tốt đều đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường [H1-1.2-08]; [H1-1.5-01].

b) Trong năm học vừa qua, chất lượng giáo dục của nhà trường ổn định, tỷ lệ học sinh lên lớp của năm học đều đạt chỉ tiêu theo kế hoạch của nhà trường và của Phòng GD&ĐT.

Căn cứ vào danh sách công nhận tốt nghiệp trung học cơ sở và các biên bản xét đề nghị công nhận tốt nghiệp trung học cơ sở năm học 2023 - 2024, kết quả tốt nghiệp trung học cơ sở đạt 100% theo kế hoạch và chỉ tiêu phấn đấu của nhà trường [H1-1.2-08].

c) Hàng năm, nhà trường đều xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện công tác giáo dục hướng nghiệp và phân luồng học sinh sau tốt nghiệp trung học cơ sở. Học sinh sau khi tốt nghiệp nếu có nguyện vọng học nghề, nhà trường tổ chức các buổi tư vấn hướng nghiệp và hướng dẫn, giới thiệu cho các em vào học tại các trường hệ trung cấp chuyên nghiệp [H5-5.6-02]; [H5-5.6-03]; [H5-5.6-05]; [H5-5.6-06].

Mức 2:

a) Nhà trường có kế hoạch và quản lý tốt công tác dạy học, công tác chủ nhiệm lớp, công tác giáo dục toàn diện. Vì vậy, trong năm học vừa qua, kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh có chuyển biến tích cực, đạt được kết quả cao hơn so với kết quả chung [H1-1.2-08]; [H1-1.5-01]; [H1-1.5-02].

b) Chất lượng giáo dục của nhà trường ổn định và phát triển, tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp đạt cao hơn tỷ lệ đạt được so với kết quả chung về xếp loại học lực, hạnh kiểm của toàn quận trong các năm học gần đây [H1-1.2-08]; [H5-5.6-01].

Mức 3:

Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh của nhà trường trong năm học vừa qua như sau:

Căn cứ vào các bảng thống kê kết quả đánh giá, xếp loại học lực học sinh, tỷ lệ học sinh xếp loại học lực giỏi cụ thể như sau: 587/1488 đạt 39,4%.

Căn cứ vào các bảng thống kê kết quả đánh giá, xếp loại học lực học sinh, tỷ lệ học sinh xếp loại học lực khá cụ thể như sau: 557/1488 đạt 37,4%.

Căn cứ vào các bảng thống kê kết quả đánh giá, xếp loại học lực học sinh, tỷ lệ học sinh xếp loại học lực yếu, kém cụ thể như sau: 35/1488 đạt 2,35%.

Căn cứ vào các bảng thống kê kết quả đánh giá, xếp loại hạnh kiểm học sinh, tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá, tốt cụ thể như sau: 1467/1488 đạt 98,58%.

b) Hàng năm nhà trường đều thực hiện công tác duy trì sĩ số nên tỷ lệ học sinh bỏ học và lưu ban đảm bảo theo quy định cụ thể như sau: học sinh bỏ học: 00/1488 đạt 0,0%, học sinh lưu ban: 34/1488 đạt 2,28% [H1-1.2-08]; [H1-1.5-01]; [H5-5.6-04].

2. Điểm mạnh

Nhà trường thực hiện tốt chương trình giáo dục và các hoạt động giáo dục đã tạo tiền đề cho công tác đảm bảo chất lượng giáo dục của nhà trường ổn định và phát triển trong các năm học.

Nhà trường rất quan tâm đến công tác hướng nghiệp cho học sinh và đã xây dựng kế hoạch giáo dục hướng nghiệp phù hợp với các văn bản hướng dẫn của các cấp, phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương.

3. Điểm yếu

Vẫn còn một học sinh có ý thức học tập chưa được tự giác và tích cực.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2024 - 2025 và các năm học tiếp theo, Hiệu trưởng chỉ đạo giáo viên tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học, phụ đạo học sinh yếu, kém để duy trì và nâng cao chất lượng giáo dục.

Phó Hiệu trưởng, giáo viên phối hợp chặt chẽ với cha mẹ học sinh, quản sinh, Đoàn - Đội trong công tác giáo dục đạo đức học sinh chưa ngoan nhằm giúp các em có ý thức tự giác trong học tập, rèn luyện.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Kết luận về Tiêu chuẩn 5:

Điểm mạnh nổi bật:

Trong nhiều năm qua, nhà trường thực hiện tốt chương trình giáo dục và các hoạt động giáo dục. Lãnh đạo nhà trường đã triển khai hiệu quả các nội dung giáo dục nên đã đạt được thành tích cao về kết quả học tập của học sinh, kết quả học sinh đạt giải qua các kỳ thi học sinh giỏi cấp quận và cấp thành phố, kết quả xếp loại hạnh kiểm của học sinh toàn trường luôn ổn định và từng bước được nâng cao. Bên cạnh đó, giáo dục thể chất, giáo dục hướng nghiệp cũng đạt được thành tích tốt. Các hoạt động ngoại khóa, hoạt động vui chơi, giải trí, phong trào văn nghệ, thể dục thể thao thực sự đã thu hút đông đảo học sinh tham gia, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường.

Điểm yếu cơ bản:

Trường vẫn còn nhiều học sinh xếp loại học lực yếu, kém và số lượng học sinh lưu ban còn cao.

Số lượng các tiêu chí đạt, không đạt:

+ Mức 1: Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 06/06. Số lượng các tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/06.

+ Mức 2: Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 06/06. Số lượng các tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/06.

+ Mức 3: Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 02/06. Số lượng các tiêu chí không đạt yêu cầu: 01/06.

Phần III.**KẾT LUẬN CHUNG**

Đối chiếu với kết quả về hoạt động giáo dục mà nhà trường đã đạt được trong 05 năm qua với Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học được Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, trong quá trình tự đánh giá nhà trường đã đạt được những kết quả cụ thể như sau:

- Số lượng các tiêu chí đạt, không đạt:

+ Mức 1: Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 28/28, tỉ lệ 100%. Số lượng các tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/28, tỉ lệ 00%.

+ Mức 2: Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 27/28, tỉ lệ 96,4%. Số lượng các tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/28, tỉ lệ 3,6%.

+ Mức 3: Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 11/28, tỉ lệ 39,2%. Số lượng các tiêu chí không đạt yêu cầu: 17/28, tỉ lệ 60,7%.

- Mức đánh giá của trường Trung học cơ sở: Mức 1.

Căn cứ theo Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Trường Trung học cơ sở Phạm Đình Hổ, Quận 6 đề nghị đạt kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 1.

Quận 6, ngày tháng năm 20...

HIỆU TRƯỞNG

Bùi Thị Hiền